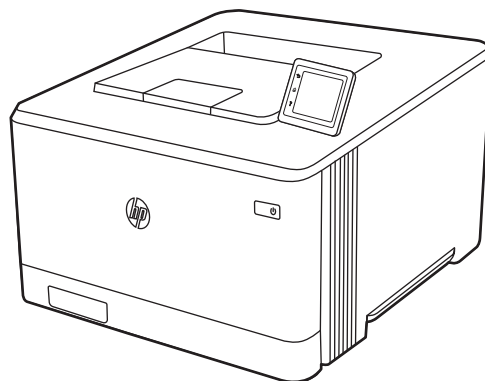
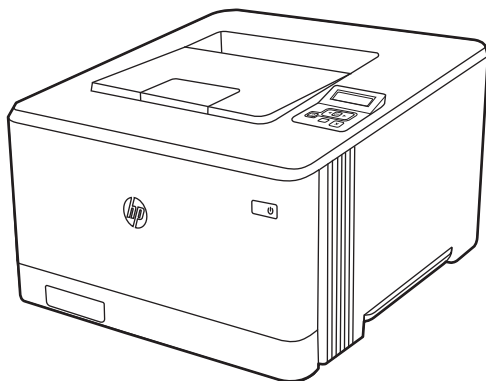




# HP Color LaserJet Pro M454

## Hướng dẫn sử dụng



[www.hp.com/videos/LaserJet](http://www.hp.com/videos/LaserJet)  
[www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454)





HP Color LaserJet Pro M454

Hướng dẫn sử dụng

## **Bản quyền và giấy phép**

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 1, 4/2019

## **Công nhận nhãn hiệu**

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

# Mục lục

<b>1 Tổng quan máy in</b> .....	<b>1</b>
Biểu tượng Cảnh báo .....	1
Nguy cơ điện giật tiềm ẩn .....	2
Giấy phép nguồn mở .....	3
Giao diện máy in .....	4
Mặt trước của máy in .....	4
Mặt sau của máy in .....	5
Giao diện bảng điều khiển 2 dòng (kiểu nw và dn) .....	5
Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng (kiểu dw) .....	8
Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng .....	9
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm .....	10
Thông số kỹ thuật của máy in .....	11
Thông số kỹ thuật .....	11
Các hệ điều hành được hỗ trợ .....	12
Giải pháp in di động .....	13
Kích thước máy in .....	14
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh .....	16
Phạm vi môi trường vận hành .....	16
<b>2 Khay giấy</b> .....	<b>17</b>
Giới thiệu .....	17
Nạp giấy vào Khay 1 .....	18
Giới thiệu .....	18
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng) .....	18
Hướng giấy Khay 1 .....	20
Nạp giấy vào Khay 2 .....	22
Giới thiệu .....	22
Nạp giấy Khay 2 .....	22
Hướng giấy Khay 2 .....	24
Nạp giấy vào Khay 3 .....	27
Giới thiệu .....	27

Nạp giấy vào Khay 3 (tùy chọn) .....	27
Hướng giấy Khay 3 .....	29
Nạp và in phong bì .....	31
Giới thiệu .....	31
In phong bì .....	31
Hướng phong bì .....	31
<b>3 Mực in, phụ kiện và bộ phận .....</b>	<b>33</b>
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận .....	34
Đặt hàng .....	34
Mực in và phụ kiện .....	34
Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa .....	36
Bảo mật động .....	36
Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP .....	38
Giới thiệu .....	38
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) .....	39
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) .....	39
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) .....	39
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) .....	40
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) .....	41
Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển .....	41
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) .....	43
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) .....	43
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) .....	43
Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) .....	44
Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) .....	45
Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển .....	45
Thay thế hộp mực in .....	47
Thông tin về hộp mực in .....	47
Tháo và thay thế hộp mực in .....	49

<b>4 In</b> .....	<b>55</b>
Thao tác in (Windows) .....	56
Cách in (Windows) .....	56
In tự động trên hai mặt (Windows) .....	56
In thủ công trên cả hai mặt (Windows) .....	57
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows) .....	57
Chọn loại giấy (Windows) .....	58
Tác vụ in bổ sung .....	58
Tác vụ in (macOS) .....	60
Cách in (macOS) .....	60
Tự động in trên cả hai mặt (macOS) .....	60
In thủ công trên cả hai mặt (macOS) .....	61
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS) .....	61
Chọn loại giấy (macOS) .....	61
Tác vụ in bổ sung .....	62
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng .....	63
Giới thiệu .....	63
Trước khi bắt đầu .....	63
Cài đặt lưu trữ lệnh in .....	63
Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in .....	64
Tạo lệnh in đã lưu (Windows) .....	65
Tạo lệnh in đã lưu (macOS) .....	66
In lệnh in đã lưu .....	67
Xóa lệnh in đã lưu .....	69
Xóa một lệnh được lưu trên máy in .....	69
Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in .....	69
In di động .....	70
Giới thiệu .....	70
In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây) .....	71
Để bật Wi-Fi Direct .....	71
Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in .....	73
Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP .....	73
Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct .....	73
HP ePrint qua email (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) .....	73
HP ePrint qua email (bảng điều khiển LCD 2 dòng) .....	74
AirPrint .....	75
In nhúng của Android .....	75
In từ ổ USB flash (chỉ dành cho bảng điều khiển màn hình cảm ứng) .....	77
Giới thiệu .....	77

In tài liệu USB .....	77
-----------------------	----

## 5 Quản lý máy in ..... 79

Sử dụng các ứng dụng HP Web Services (Dịch vụ web của HP) (chỉ áp dụng với các kiểu có màn hình cảm ứng) .....	79
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows) .....	80
Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS) .....	81
Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm .....	81
Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web .....	82
Lập cấu hình cài đặt mạng IP .....	85
Giới thiệu .....	85
Từ chối dùng chung máy in .....	85
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng .....	85
Đổi tên máy in trên mạng .....	86
Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công .....	86
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết .....	87
Các tính năng bảo mật của máy in .....	89
Giới thiệu .....	89
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng .....	89
Các cài đặt bảo tồn năng lượng .....	90
Giới thiệu .....	90
In bằng EconoMode .....	90
Thiết lập cài đặt Sleep Mode/Sleep Delay (Min.) (Chế độ nghỉ/Hoãn chế độ nghỉ (phút)) .....	90
Thiết lập cài đặt Shutdown Mode/Shutdown after Sleep (Hr.) (Chế độ tắt máy/Tắt máy sau khi nghỉ (giờ)) .....	91
Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy .....	91
HP Web Jetadmin .....	92
Cập nhật chương trình cơ sở .....	93
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển .....	93
Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) .....	94

## 6 Giải quyết sự cố ..... 95

Hỗ trợ khách hàng .....	95
Khôi phục cài đặt mặc định gốc .....	96
Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển .....	96
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in .....	98
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) .....	99



Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết) từ bảng điều khiển .....	99
Đặt hàng mực in .....	99
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai .....	101
Giới thiệu .....	101
Máy in không nạp giấy .....	101
Máy in nạp nhiều tờ giấy .....	104
Xử lý kẹt giấy .....	107
Vị trí giấy kẹt .....	107
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn? .....	107
Gỡ giấy kẹt trong khay 1 - 13.02 .....	109
Gỡ giấy kẹt trong khay 2 - 13.03 .....	111
Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra - 13.10, 13.11, 13.13 .....	113
Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt (chỉ dành cho mẫu dn và dw) - 13.14, 13.15 .....	113
Gỡ giấy bị kẹt ở cửa phía sau và khu vực cuộn sấy (chỉ dành cho mẫu nw) - 13.08, 13.09 .....	114
Giải quyết vấn đề về chất lượng in .....	116
Giới thiệu .....	116
Xử lý sự cố về chất lượng in .....	117
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in .....	117
In từ một chương trình phần mềm khác .....	117
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in .....	118
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in .....	118
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows) .....	118
Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS) .....	118
Kiểm tra tình trạng hộp mực in .....	120
Bước một: In trang tình trạng mực in .....	120
Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in .....	120
In một trang làm sạch .....	121
Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường .....	121
Kiểm tra môi trường in và giấy .....	122
Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP ....	122
Bước hai: Kiểm tra môi trường .....	122
Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ .....	122
Thử trình điều khiển in khác .....	123
Xử lý sự cố về chất lượng màu .....	124
Hiệu chỉnh máy in để canh màu .....	124
Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows) .....	124
In và xem trang chất lượng in .....	125
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) .....	126
Điều chỉnh mật độ in .....	126

Xử lý lỗi hình ảnh .....	127
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây .....	136
Giới thiệu .....	136
Kết nối vật lý kém .....	136
Máy tính không thể giao tiếp với máy in .....	136
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này .....	137
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích .....	137
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai .....	137
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai .....	137
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây .....	138
Giới thiệu .....	138
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây .....	138
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất .....	139
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba .....	139
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in .....	139
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây .....	140
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN .....	140
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây .....	140
Mạng không dây không hoạt động .....	140
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây .....	141
Giảm nhiễu trên mạng không dây .....	141
<b>Bảng chú dẫn .....</b>	<b>143</b>

---

# 1 Tổng quan máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

- [Biểu tượng Cảnh báo](#)
- [Nguy cơ điện giật tiềm ẩn](#)
- [Giấy phép nguồn mở](#)
- [Giao diện máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)

Để biết thêm thông tin:

Để được giúp đỡ qua video, hãy xem [www.hp.com/videos/LaserJet](http://www.hp.com/videos/LaserJet).

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

## Biểu tượng Cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

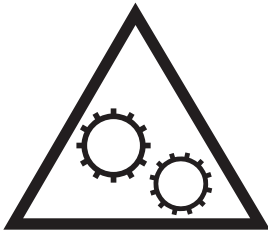
- Chú ý: Điện giật



- Chú ý: Bề mặt nóng



- Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận đang di chuyển



- Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



- Cảnh báo



## Nguy cơ điện giật tiềm ẩn

Xem lại thông tin an toàn quan trọng này.

- Đọc và hiểu rõ các hướng dẫn an toàn sau đây để tránh nguy cơ điện giật.
- Luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để giảm rủi ro bị thương do hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Đọc để hiểu rõ tất cả nội dung trong hướng dẫn sử dụng này.
- Tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Chỉ sử dụng ổ cắm điện được nối đất khi kết nối sản phẩm với nguồn điện. Nếu bạn không biết liệu ổ cắm có được nối đất hay không, hãy kiểm tra với thợ điện đủ trình độ chuyên môn.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc trên bất kỳ ổ cắm nào trên sản phẩm. Thay dây điện bị hỏng ngay lập tức.
- Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm này ở gần nguồn nước hoặc khi bạn bị ướt.
- Lắp đặt sản phẩm một cách an toàn trên bề mặt chắc chắn.
- Lắp đặt sản phẩm ở vị trí được bảo vệ, nơi không ai có thể đạp lên hoặc vướng vào dây nguồn.

## Giấy phép nguồn mở

Để biết thông tin về phần mềm nguồn mở được sử dụng trong máy in này, hãy truy cập [www.hp.com/software/opensource](http://www.hp.com/software/opensource).

## Giao diện máy in

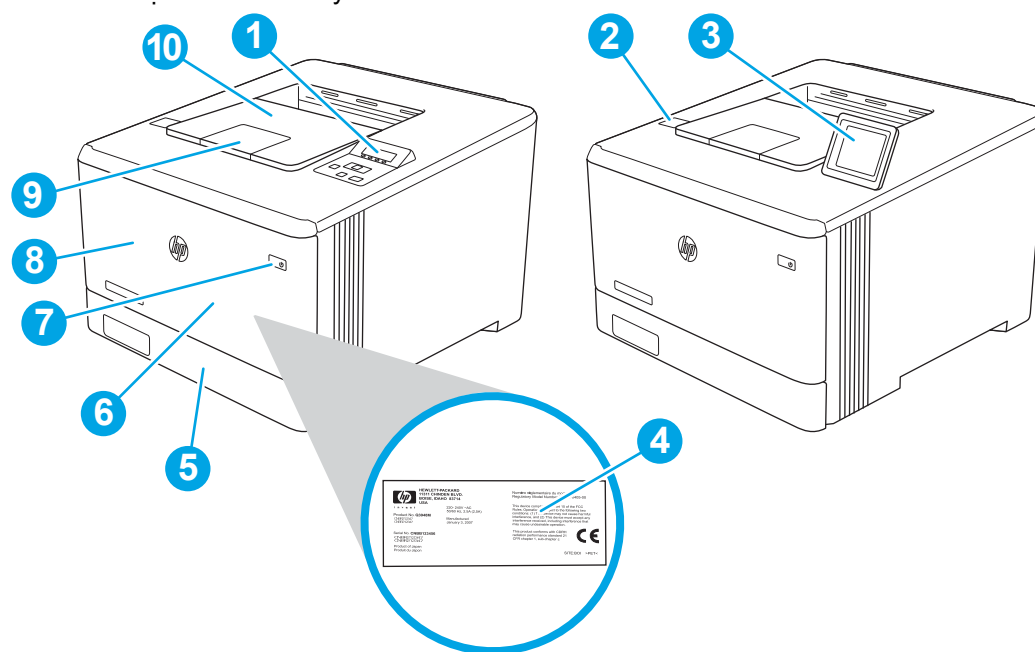
Nhận diện các bộ phận trên máy in và các nút trên bảng điều khiển.

- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển 2 dòng \(kiểu nw và dn\)](#)
- [Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng \(kiểu dw\)](#)

### Mặt trước của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt trước của máy in.

Hình 1-1 Mặt trước của máy in

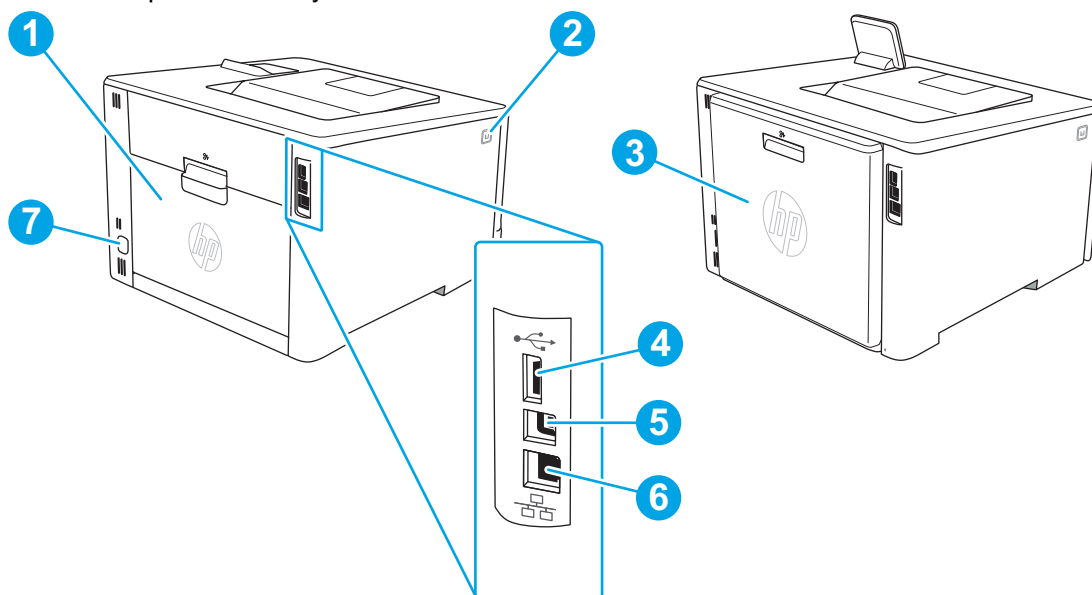


Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng (kiểu nw và dn)
2	Cổng Walk-up USB (chỉ dành cho kiểu dw, để in mà không cần máy tính)
3	Bảng điều khiển cảm ứng (kiểu dw, dựng đứng lên để xem dễ hơn)
4	Nhãn quy định (bên trong cửa trước)
5	Khay 2
6	Khay 1
7	Nút Bật/tắt nguồn
8	Cửa trước (cửa vào hộp mực in)
9	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
10	Ngăn giấy đầu ra

## Mặt sau của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt sau của máy in.

Hình 1-2 Mặt sau của máy in

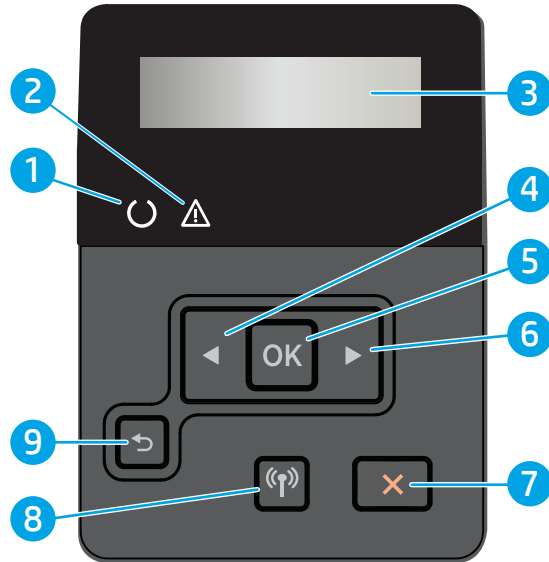


Số	Mô tả
1	Cửa sau (chỉ dành cho kiểu máy nw, cửa xử lý kẹt giấy)
2	Nút mở cửa trước
3	Bộ in hai mặt (chỉ dành cho kiểu máy dn và dw)
4	Cổng USB để lưu trữ lệnh in
5	Cổng USB để kết nối trực tiếp với máy tính
6	Cổng Ethernet
7	Kết nối nguồn

## Giao diện bảng điều khiển 2 dòng (kiểu nw và dn)

Nhận diện các nút và đèn trên bảng điều khiển máy in 2 dòng.

Hình 1-3 Bảng điều khiển 2 dòng



Số	Mục	Mô tả
1	Đèn Sẵn sàng (xanh lá cây)	Đèn này sẽ bật khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in.
2	Đèn cảnh báo (màu hổ phách)	Đèn này nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng.
3	Màn hình bảng điều khiển	Màn hình này sẽ hiển thị các menu và thông tin máy in.
4	Nút mũi tên trái ◀	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.
5	Nút OK	Bấm nút OK cho các hoạt động sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mở các menu bảng điều khiển.</li> <li>• Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển.</li> <li>• Chọn một mục menu.</li> <li>• Xóa một số lỗi.</li> <li>• Bắt đầu một lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc nhở từ bảng điều khiển (ví dụ, khi thông báo <b>Press [OK] to continue (Bấm OK để tiếp tục)</b> xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).</li> </ul>
6	Nút mũi tên phải ▶	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.
7	Nút Cancel (Hủy) ✕	Bấm nút này để hủy lệnh in hoặc để thoát khỏi các menu bảng điều khiển.



Số	Mục	Mô tả
8	Nút Wireless (Không dây) ⌘ (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	Sử dụng nút này để truy cập vào menu không dây.
9	Nút mũi tên quay lại ↶	Sử dụng nút này cho các hoạt động sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển.</li> <li>• Di chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ.</li> <li>• Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).</li> </ul>

## Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng (kiểu dw)

Nhận diện các nút và tính năng trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng.

- [Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng](#)

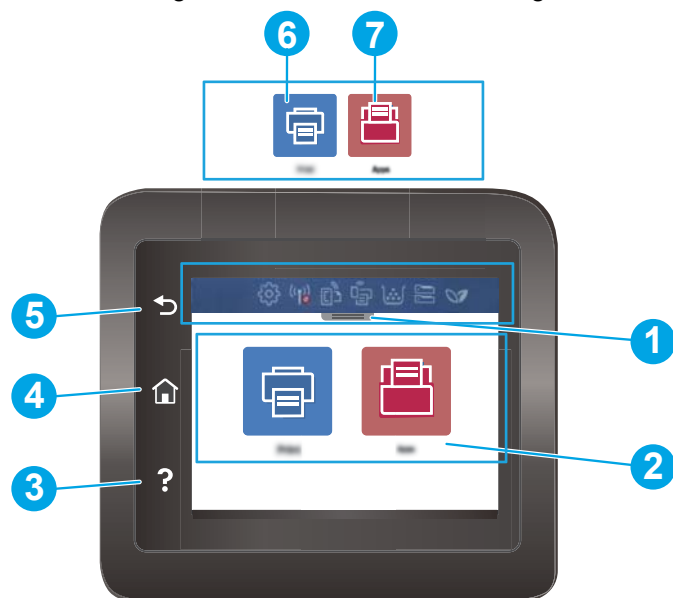
Màn hình chính cung cấp truy cập vào các tính năng máy in và cho biết trạng thái hiện thời của máy in.



Trở lại Màn hình chính bất kỳ lúc nào bằng cách chạm vào nút Home (Màn hình chính) ở bên trái của bảng điều khiển máy in.

**GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin về các tính năng của bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: [www.hp.com/support/colorijM454](http://www.hp.com/support/colorijM454).

**GHI CHÚ:** Các tính năng xuất hiện trên Màn hình chính có thể khác nhau, tùy thuộc vào cấu hình máy in.

Hình 1-4 Bảng điều khiển màn hình cảm ứng










Số	Mục	Mô tả
1	Các biểu tượng hiển thị trên bảng điều khiển Màn hình chính	Xem bảng dưới đây để biết mô tả về các biểu tượng. Kéo tab xuống để mở menu <b>Jobs (Lệnh)</b> .
2	Màn hình cảm ứng màu	Cung cấp truy cập vào các menu, hình động trợ giúp và thông tin máy in.
3	Nút Trợ giúp	Cung cấp khả năng truy cập vào hệ thống trợ giúp của bảng điều khiển.
4	Nút Màn hình chính	Cung cấp khả năng truy cập vào Màn hình chính.
5	Nút Quay lại	Quay lại màn hình trước đó.
6		Biểu tượng <b>Print (In)</b> : Chạm vào biểu tượng này để mở menu <b>Print (In)</b> .
7		Biểu tượng <b>Apps (Ứng dụng)</b> : Chạm vào biểu tượng này để mở menu <b>Apps (Ứng dụng)</b> để in trực tiếp từ các ứng dụng web đã chọn.

**GHI CHÚ:** Trong khi thực hiện nhiều quá trình trên máy in, nếu bảng điều khiển không có nút **Cancel (Hủy)** tiêu chuẩn thì nút **Cancel (Hủy)** sẽ xuất hiện trên màn hình cảm ứng. Điều này cho phép người dùng hủy một quá trình trước khi máy in hoàn tất nó.

## Các biểu tượng hiển thị trên bảng điều khiển Màn hình chính

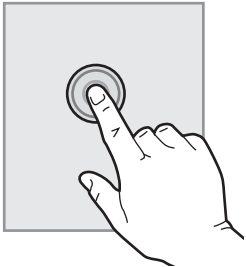

**Bảng 1-1** Các biểu tượng trên Màn hình chính

Biểu tượng	Mục đích
	Biểu tượng <b>Setup (Cài đặt)</b> : Mở menu <b>Setup (Cài đặt)</b> , nơi bạn có thể thay đổi các tùy chọn và thực hiện chức năng bảo trì.
	Biểu tượng <b>Wireless (Không dây)</b> : Mở menu <b>Wireless Summary (Tóm tắt không dây)</b> , nơi bạn có thể kiểm tra trạng thái không dây và thay đổi các cài đặt không dây. Bạn cũng có thể in báo cáo kiểm tra không dây để giúp chẩn đoán các sự cố kết nối mạng.
	Biểu tượng <b>HP ePrint</b> : Mở menu <b>Web Services Summary (Tóm tắt dịch vụ web)</b> , nơi bạn có thể kiểm tra chi tiết trạng thái ePrint, thay đổi cài đặt ePrint hoặc in trang Thông tin.
	Biểu tượng <b>Wi-Fi Direct</b> : Mở menu <b>Wi-Fi Direct</b> , nơi bạn có thể bật/tắt Wi-Fi Direct và hiển thị tên và mật khẩu Wi-Fi Direct.
	Biểu tượng <b>Cartridges (Hộp mực)</b> : Mở màn hình Cartridge Information (Thông tin hộp mực), nơi bạn có thể xem số trang và mức mực in ước tính còn lại cho hộp mực in.
	Biểu tượng <b>Paper setup (Cài đặt giấy)</b> : Mở menu Paper Setup (Cài đặt giấy), nơi bạn có thể cấu hình Paper Size (Kích thước giấy) và Paper Type (Loại giấy) mặc định cho các khay giấy.
	Biểu tượng <b>ECO</b> : Cho phép bạn cấu hình một số tính năng thân thiện với môi trường của máy in.

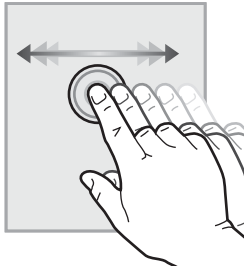
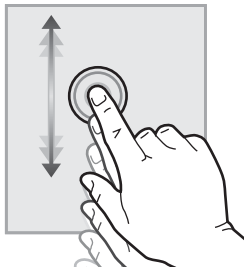
## Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Dùng các thao tác sau đây để sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng của máy in.

**Bảng 1-2** Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Thao tác	Mô tả	Ví dụ
<p><b>Chạm</b></p> 	Chạm vào một mục trên màn hình để chọn mục đó hoặc mở menu đó. Ngoài ra, khi cuộn qua các menu, hãy chạm nhanh vào màn hình để dừng thao tác cuộn.	Chạm vào biểu tượng <b>Setup (Cài đặt)</b>  để mở menu <b>Setup (Cài đặt)</b> .

**Bảng 1-2 Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng (còn tiếp)**

Thao tác	Mô tả	Ví dụ
<b>Vuốt</b>	Chạm vào màn hình, sau đó di chuyển ngón tay của bạn theo chiều ngang để cuộn màn hình sang hai bên.	Vuốt Màn hình chính để truy cập các tùy chọn menu bổ sung.
		
<b>Cuộn</b>	Chạm vào màn hình, sau đó di chuyển ngón tay của bạn theo chiều dọc để cuộn lên và xuống màn hình. Khi cuộn qua các menu, hãy chạm nhanh vào màn hình để dừng thao tác cuộn.	Di chuyển qua menu <a href="#">Setup (Cài đặt)</a> .
		

## Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục **Hỗ trợ HP** trên web.


Truy cập [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454) để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

# Thông số kỹ thuật của máy in

Xem lại các thông số kỹ thuật về phần cứng, phần mềm và môi trường máy in.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh](#)
- [Phạm vi môi trường vận hành](#)

 **QUAN TRỌNG:** Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

## Thông số kỹ thuật

Xem lại các thông số kỹ thuật cho máy in.

Để biết thông tin hiện tại, hãy xem [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

**Bảng 1-3** Thông số kỹ thuật

Tên kiểu		M454nw	M454dn	M454dw
Số sản phẩm		W1Y43A	W1Y44A	W1Y45A
Quản lý giấy in	Khay 1 (dung lượng 50 tờ)	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm
Quản lý giấy in	Khay 2 (dung lượng 250 tờ)	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm
Quản lý giấy in	Khay phụ kiện tùy chọn 550 tờ	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn
Quản lý giấy in	In hai mặt tự động	Không có sẵn	Đi kèm	Đi kèm
Khả năng kết nối	Kết nối LAN Ethernet 10/100/1000 với IPv4 và IPv6	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm
Khả năng kết nối	USB 2.0 Tốc độ cao	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm
Khả năng kết nối	Cổng Walk-up USB	Không có sẵn	Không có sẵn	Đi kèm
Khả năng kết nối	Máy chủ in dành cho kết nối mạng không dây	Đi kèm	Không có sẵn	Đi kèm
Khả năng kết nối	Bluetooth năng lượng thấp (BLE)	Đi kèm	Không có sẵn	Đi kèm
Khả năng kết nối	Wi-Fi Direct khi in từ các thiết bị di động	Đi kèm	Không có sẵn	Đi kèm
Màn hình và đầu vào của bảng điều khiển	Bảng điều khiển 2 dòng	Đi kèm	Đi kèm	Không có sẵn
Màn hình và đầu vào của bảng điều khiển	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng màu	Không có sẵn	Không có sẵn	Đi kèm
In	In 27 trang mỗi phút (ppm) trên giấy A4 và 28 ppm trên giấy Letter	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm

**Bảng 1-3 Thông số kỹ thuật (còn tiếp)**

Tên kiểu		M454nw	M454dn	M454dw
Số sản phẩm		W1Y43A	W1Y44A	W1Y45A
In	In Walk-up USB (không yêu cầu máy tính)	Không có sẵn	Không có sẵn	Đi kèm
In	Lưu trữ lệnh in và in riêng (Yêu cầu ổ USB flash 16 GB trở lên.)	Đi kèm	Đi kèm	Đi kèm

## Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows và HP cho macOS và cho bộ cài đặt phần mềm.

**Windows:** Bộ cài đặt Phần mềm HP cài đặt trình điều khiển in V3 hoặc V4 PCL 6 tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

**macOS:** Máy tính Mac và thiết bị di động Apple được hỗ trợ cho máy in này. Tải xuống HP Easy Start từ [123.hp.com/laserjet](http://123.hp.com/laserjet) hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Easy Start không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập [123.hp.com/laserjet](http://123.hp.com/laserjet).
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống HP Easy Start.

**Linux:** Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập [www.hp.com/go/linuxprinting](http://www.hp.com/go/linuxprinting).

**UNIX:** Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX, hãy truy cập [www.hp.com/go/unixmodelscripts](http://www.hp.com/go/unixmodelscripts).

**Bảng 1-4 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ**

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. <sup>1</sup>
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. <sup>2</sup>
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
Windows Server 2008 R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó. <sup>3</sup>
Windows Server 2008 R2, SP1, 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.


**Bảng 1-4 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)**


Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows Server 2012	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2012 R2	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2016, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
macOS Sierra 10.12, macOS High Sierra 10.13, macOS Mojave 10.14	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ <a href="http://123.hp.com/laserjet">123.hp.com/laserjet</a> . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.

<sup>1</sup> Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

<sup>2</sup> Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

<sup>3</sup> Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454) để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

 **GHI CHÚ:** Để biết chi tiết về hệ điều hành máy khách và máy chủ và về thông tin hỗ trợ trình điều khiển HP UPD PCL6 và UPD PS cho máy in này, hãy truy cập [www.hp.com/go/upd](http://www.hp.com/go/upd) và nhấp vào [Specifications](#) (Thông số kỹ thuật).

**Bảng 1-5 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu**

Windows 7, 8, 8.1, 10	macOS Sierra v10.12, macOS High Sierra v10.13, macOS Mojave v10.14	Thiết bị di động, iOS, Android
<ul style="list-style-type: none"><li>• 32 bit hoặc 64 bit</li><li>• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng</li><li>• Microsoft Internet Explorer</li><li>• Kết nối Internet</li><li>• Cổng USB</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng</li><li>• Kết nối Internet</li></ul>	<p>Không bắt buộc kết nối bộ định tuyến</p> <p><a href="http://www.hp.com/go/mobileprinting">www.hp.com/go/mobileprinting</a></p>

## Giải pháp in di động

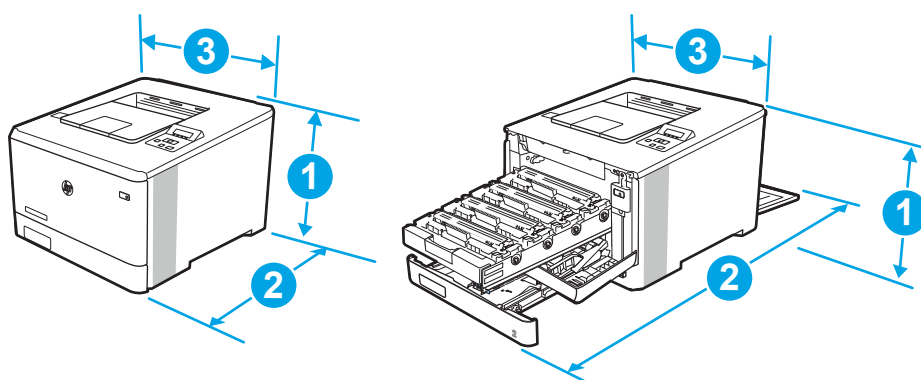
HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập [www.hp.com/go/MobilePrinting](http://www.hp.com/go/MobilePrinting).

- Bluetooth năng lượng thấp (Bluetooth Low Energy)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Ứng dụng ePrint Enterprise (được hỗ trợ trên tất cả máy in có Phần mềm Máy chủ ePrint Enterprise)
- Ứng dụng HP Smart cho thiết bị iOS và Android
- Ứng dụng HP ePrint (có sẵn cho Blackberry)
- Google Cloud Print
- AirPrint
- Android Printing
- HP Roam

## Kích thước máy in

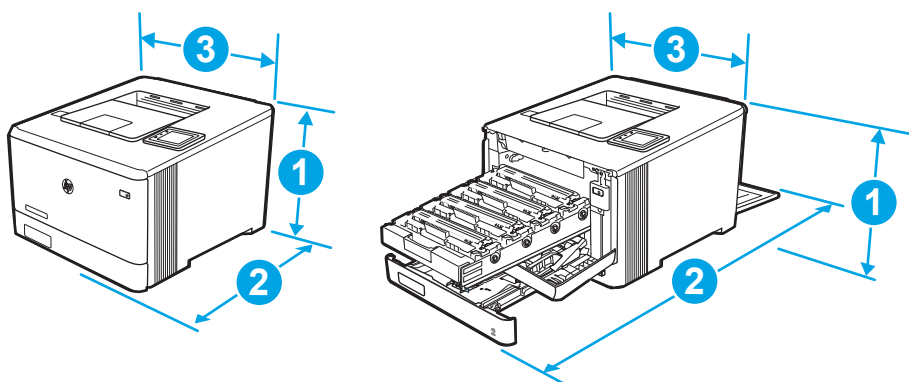
Đảm bảo khu vực hoạt động phải đủ rộng để đặt máy in hoặc kéo mở các phụ kiện in.



**Bảng 1-6** Kích thước của kiểu M454nw

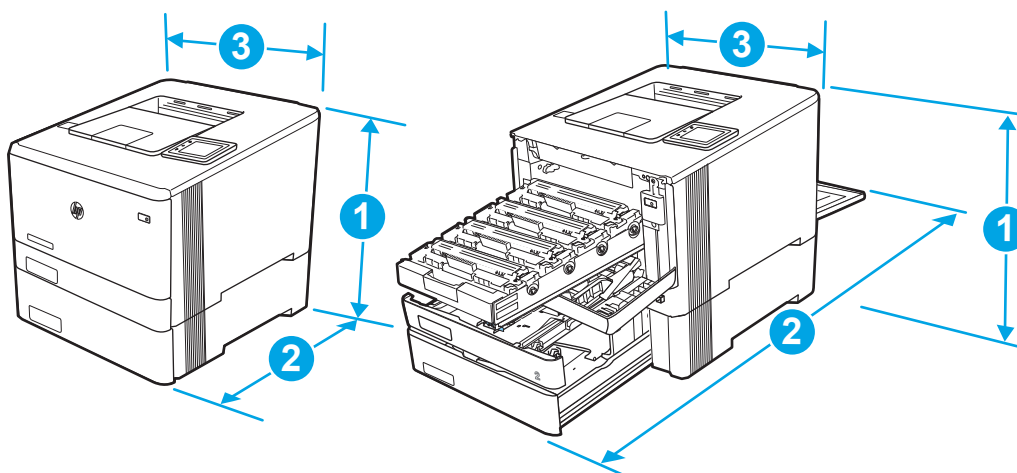
Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1 - Cao	295,7 mm	295,7 mm
2 - Sâu	459 mm	1025 mm
3 - Rộng	413,6 mm	413,6 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	17,5 kg	17,5 kg





**Bảng 1-7** Kích thước cho các kiểu M454dn và 454dw

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1 - Cao	295,7 mm	295,7 mm (kiểu dn) 339,6 mm (kiểu dw)
2 - Sâu	472 mm	1124,4 mm
3 - Rộng	413,6 mm	413,6 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	18,9 kg	18,9 kg



**Bảng 1-8** Kích thước của kiểu máy có khay 3 tùy chọn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1 - Cao	427,7 mm	427,7 mm (kiểu nw và dn) 471,6 mm (kiểu dw)
2 - Sâu	453 mm (kiểu nw) 472,3 mm (kiểu dn và dw)	1025 mm (kiểu nw) 1124,4 mm (kiểu dn và dw)

**Bảng 1-8** Kích thước của kiểu máy có khay 3 tùy chọn (còn tiếp)

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
3 - Rộng	413,6 mm	413,6 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	22,7 kg (kiểu nw)	22,7 kg (kiểu nw)
	24,1 kg (kiểu dn và dw)	24,1 kg (kiểu dn và dw)

## Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để hoạt động đúng cách, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng được một số thông số kỹ thuật nhất định về nguồn điện.

Để biết thông tin hiện tại, hãy xem trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

**⚠ THẬN TRỌNG:** Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

## Phạm vi môi trường vận hành

Xem lại các thông số kỹ thuật về môi trường vận hành được khuyến nghị cho máy in của bạn.

**Bảng 1-9** Thông số kỹ thuật về môi trường vận hành

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	15° đến 27°C	15° đến 30°C
Độ ẩm tương đối	20% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% RH

---

## 2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào Khay 1](#)
- [Nạp giấy vào Khay 2](#)
- [Nạp giấy vào Khay 3](#)
- [Nạp và in phong bì](#)

### Để biết thêm thông tin:


Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và firmware
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

## Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về khay giấy.

---

 **THẬN TRỌNG:** Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

---

# Nạp giấy vào khay 1

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 1.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào khay 1 \(khay đa năng\)](#)
- [Hướng giấy khay 1](#)

## Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 1.

## Nạp giấy vào khay 1 (khay đa năng)

Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào khay 1.

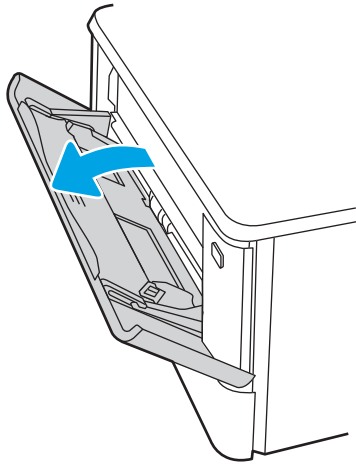
Khay này chứa được tối đa 50 tờ giấy 75 g/m<sup>2</sup>.

---

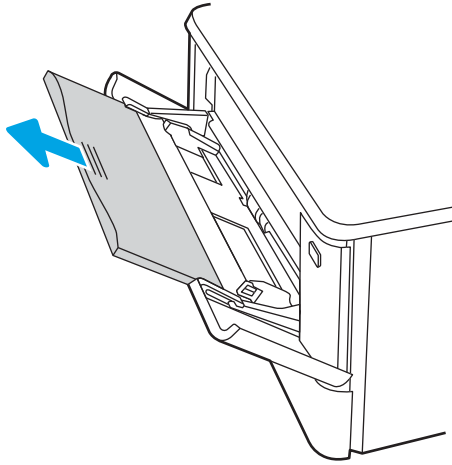
**⚠ THẬN TRỌNG:** Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay 1 trong khi in.

---

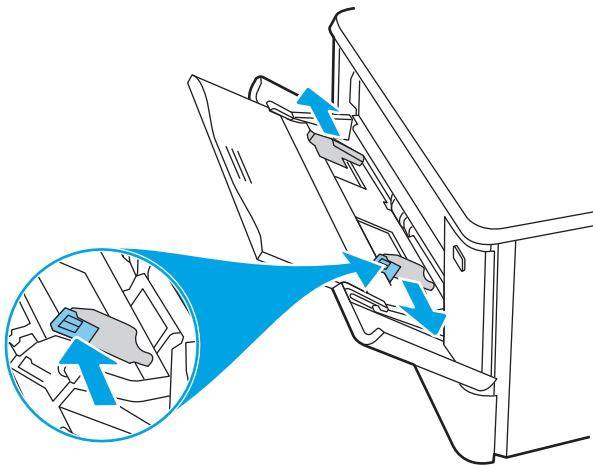
1. Mở khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở bên trái và bên phải của khay và kéo xuống.



2. Trượt phần mở rộng của khay ra.

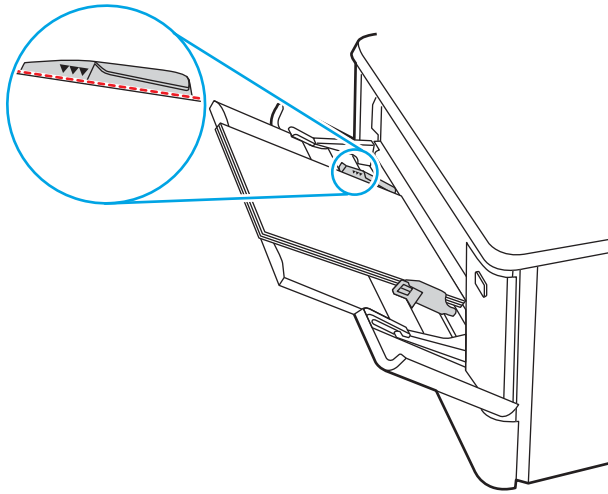


3. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó căng các thanh dẫn giấy đến kích thước chính xác.



4. Nạp giấy vào khay. Chắc chắn rằng giấy nằm vừa dưới các chốt chặn và dưới chỉ báo chiều cao tối đa.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 1 thuộc trang 20](#).



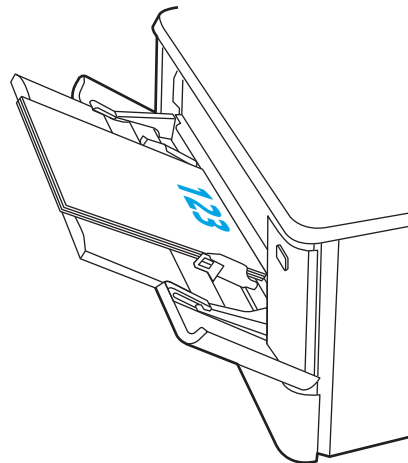
5. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

## Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

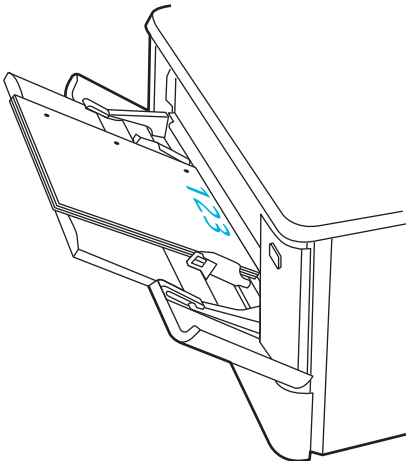
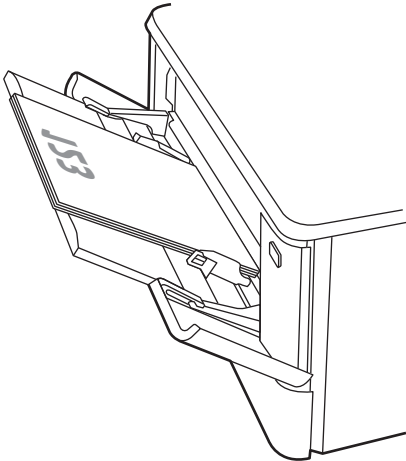
**Bảng 2-1** Hướng giấy Khay 1

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in



**Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1 (còn tiếp)**

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in
Dập lỗ sẵn	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái máy in



## Nạp giấy vào khay 2

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 2.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 2](#)
- [Hướng giấy khay 2](#)

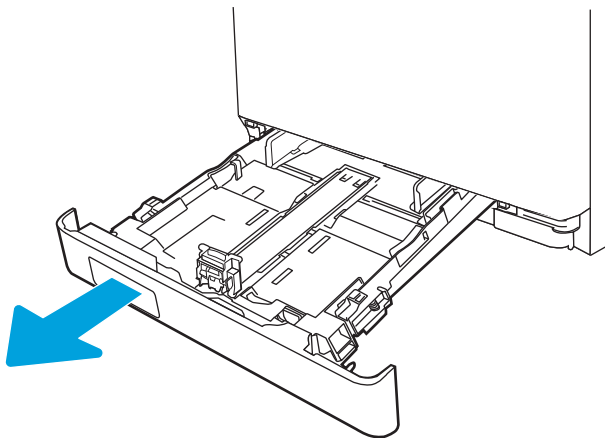
### Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 2.

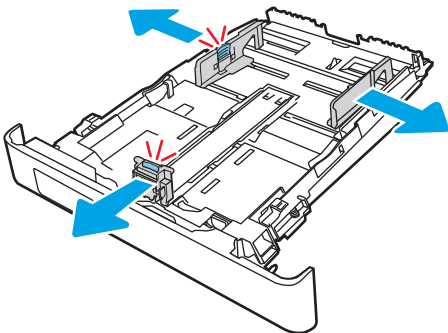
### Nạp giấy khay 2

Khay này chứa được tối đa 250 tờ giấy 75 g/m<sup>2</sup>.

1. Mở khay 2.

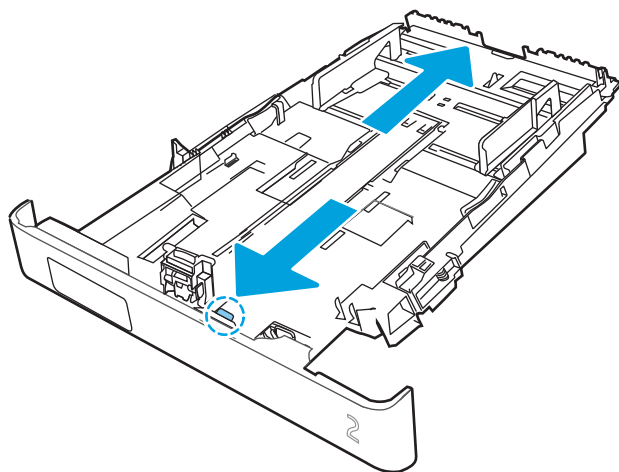


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên các thanh dẫn giấy và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.




3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách sử dụng chốt trước và kéo mặt trước của khay.





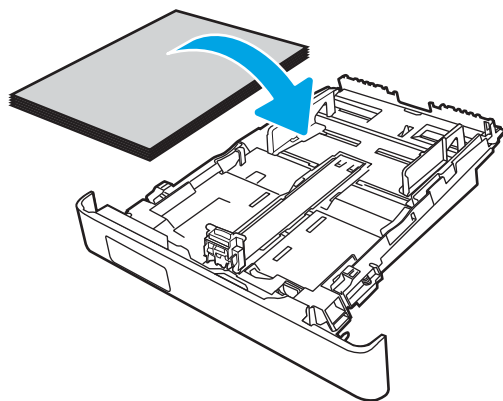
---

 **GHI CHÚ:** Khi được nạp bằng giấy khổ Legal, Khay 2 kéo dài từ mặt trước của máy in khoảng 51 mm.

---


4. Nạp giấy vào khay.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 2 thuộc trang 24](#).

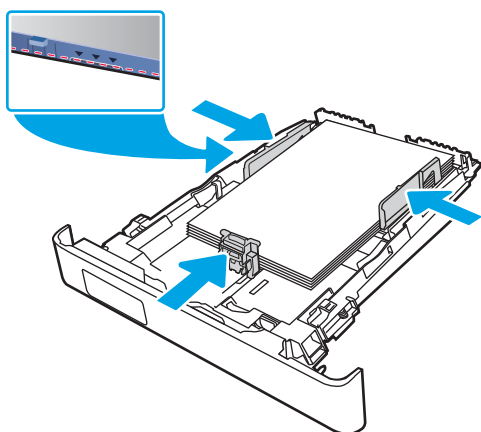


5. Đảm bảo chồng giấy phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chồng giấy.

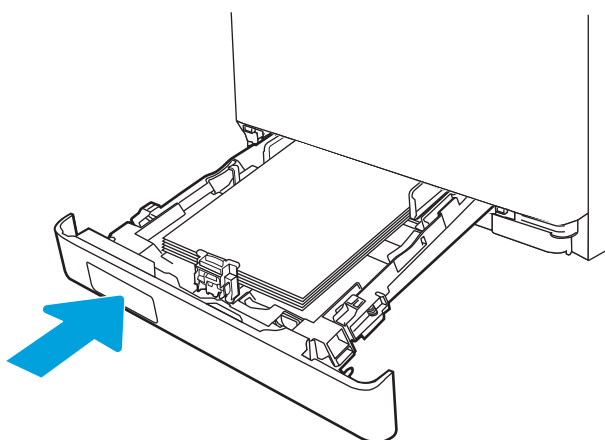
---

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.

---



6. Sau khi chắc chắn chồng giấy đã nằm ở dưới chỉ báo khay đầy, đóng khay lại.



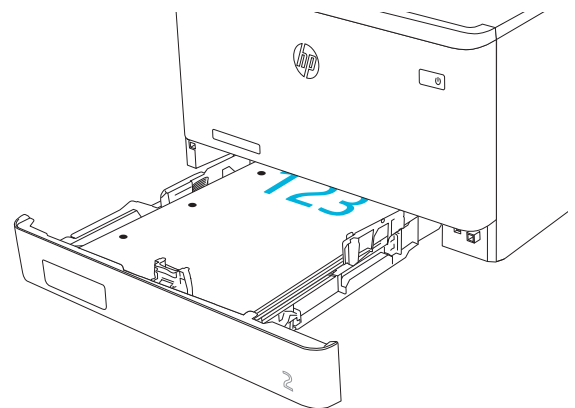
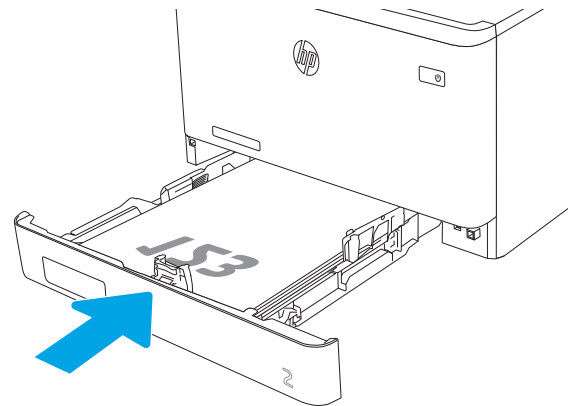
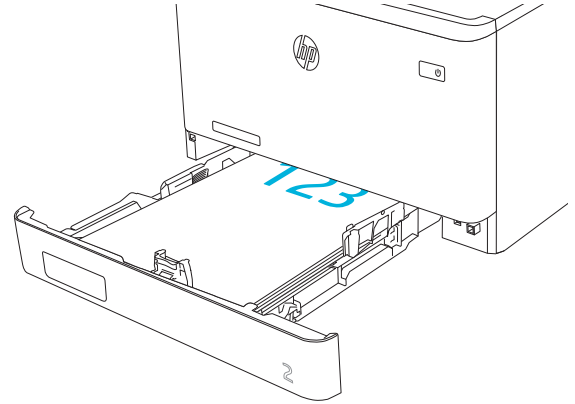
7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

## Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

## Bảng 2-2 Hướng giấy khay 2

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Mép trên cùng hướng vào máy in.
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái máy in



Để biết thông tin về cách đặt và định dạng hướng phong bì trong Khay 2, xem [Hướng phong bì thuộc trang 31](#).

## Nạp giấy vào Khay 3

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào Khay 3.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào Khay 3 \(tùy chọn\)](#)
- [Hướng giấy Khay 3](#)

### Giới thiệu

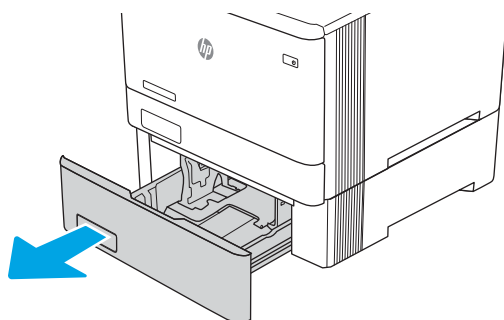
Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 3.

### Nạp giấy vào Khay 3 (tùy chọn)

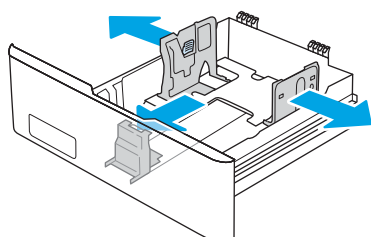
Khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m<sup>2</sup>.

Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

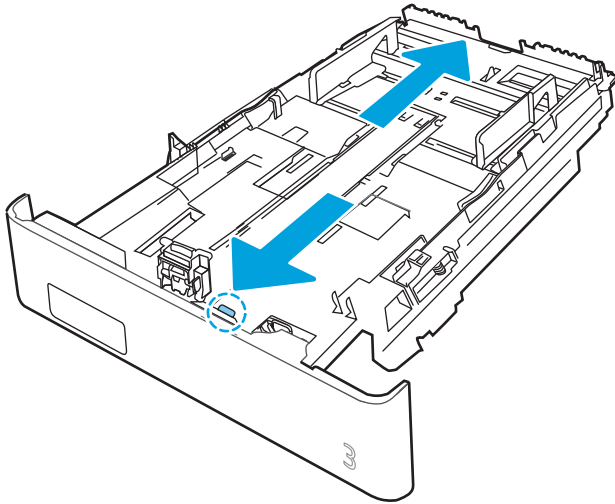
1. Mở Khay 3.



2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên các thanh dẫn giấy và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



3. Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách sử dụng chốt trước và kéo mặt trước của khay.




4. Nạp giấy vào khay.

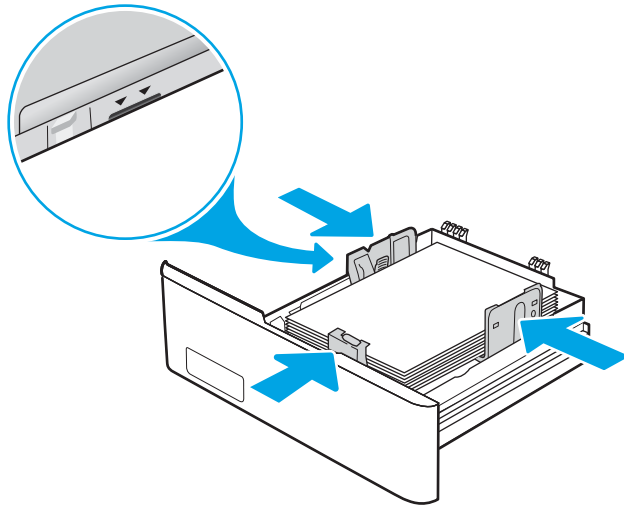
Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 3 thuộc trang 29](#).

5. Đảm bảo chõng giấy phẳng ở tất cả các góc. Trượt các thanh dẫn dọc và ngang sao cho chúng sát với chõng giấy.

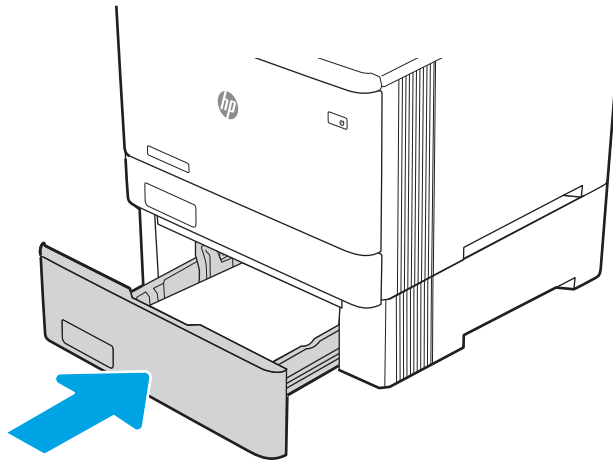
---

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy.

---



6. Sau khi chắc chắn chõng giấy đã nằm ở dưới chỉ báo khay đầy, đóng khay lại.



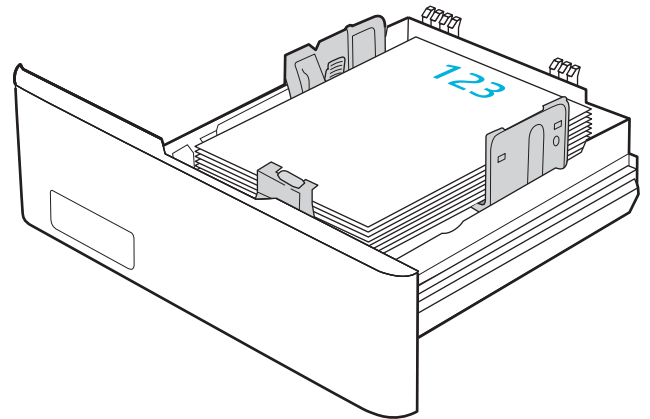
- Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

## Hướng giấy Khay 3

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

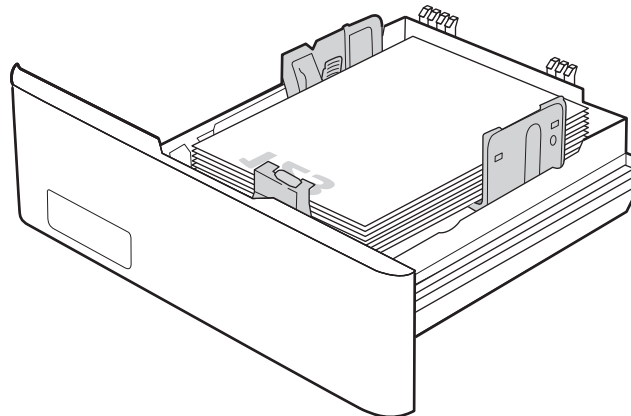
**Bảng 2-3** Hướng giấy Khay 3

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Mép trên cùng hướng vào máy in.

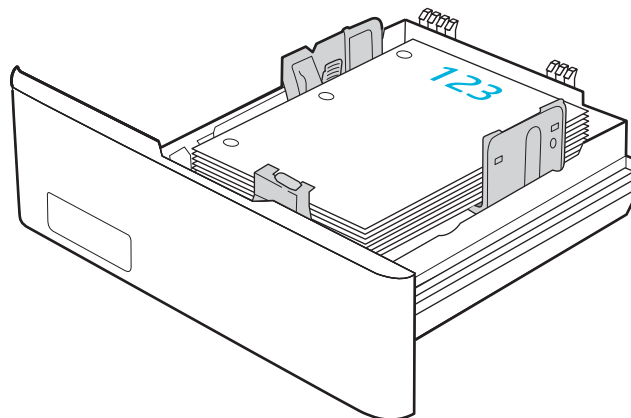


**Bảng 2-3 Hướng giấy khay 3 (còn tiếp)**

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên cùng quay ra ngoài máy in



Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ ở bên trái máy in
--------------	------------------------	---





# Nạp và in phong bì

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp và in phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [In phong bì](#)
- [Hướng phong bì](#)

## Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì.

## In phong bì

Để in phong bì sử dụng khay 1 hoặc khay 2, làm theo các bước sau đây để chọn các cài đặt phù hợp trong trình điều khiển in. Khay 1 chứa tối đa là 10 phong bì.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

---

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

## Hướng phong bì

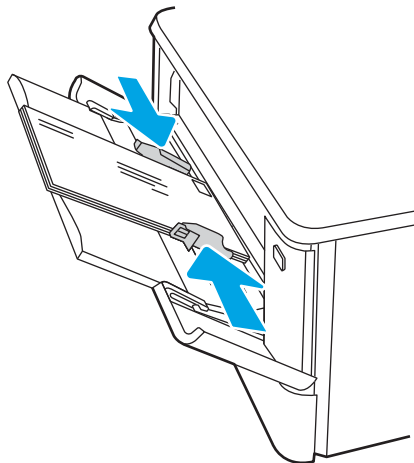
Khi sử dụng phong bì, hãy nạp chúng theo thông tin trong bảng dưới đây.

## Bảng 2-4 Hướng phong bì

---

Khay	Cách nạp
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh ngăn có tem hướng vào máy in

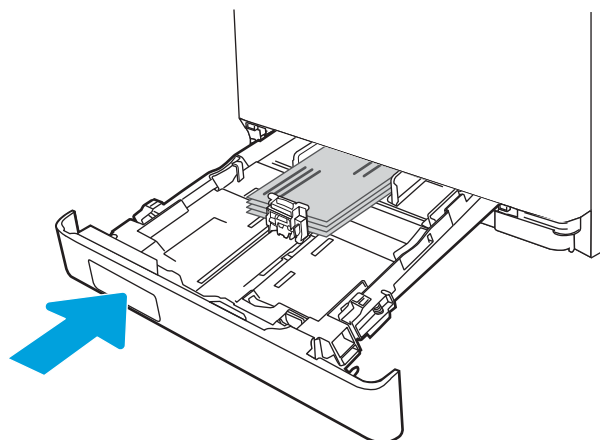
---



---

Khay 2	Mặt hướng lên Cạnh ngăn có tem hướng vào máy in
--------	--

---



---

## 3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Bảo mật động](#)
- [Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để được giúp đỡ qua video, hãy xem [www.hp.com/videos/LaserJet](http://www.hp.com/videos/LaserJet).

### Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

# Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Xem lại chi tiết về cách đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận cho máy in của bạn.

- [Đặt hàng](#)
- [Mực in và phụ kiện](#)
- [Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa](#)

## Đặt hàng

Tìm thông tin và các liên kết để đặt mua mực in, các bộ phận và phụ kiện cho máy in của bạn.

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	<a href="http://www.hp.com/go/suresupply">www.hp.com/go/suresupply</a>
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	<a href="http://www.hp.com/buy/parts">www.hp.com/buy/parts</a>
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

## Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

**Bảng 3-1 Supplies (Mực in)**

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
<b>Supplies (Mực in)</b>			
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh</b>			
Hộp mực HP 414A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	414A	W2020A
Hộp mực in HP 414A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	414A	W2021A
Hộp mực in HP 414A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	414A	W2022A
Hộp mực in HP 414A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	414A	W2023A
Hộp mực HP 414X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	414X	W2020X

**Bảng 3-1 Supplies (Mực in) (còn tiếp)**

<b>Mục</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Số hộp mực</b>	<b>Số bộ phận</b>
Hộp mực in HP 414X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	414X	W2021X
Hộp mực in HP 414X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	414X	W2022X
Hộp mực in HP 414X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	414X	W2023X
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi</b>			
Hộp mực HP 415A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	415A	W2030A
Hộp mực in HP 415A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	415A	W2031A
Hộp mực in HP 415A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	415A	W2032A
Hộp mực in HP 415A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	415A	W2033A
Hộp mực HP 415X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	415X	W2030X
Hộp mực in HP 415X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	415X	W2031X
Hộp mực in HP 415X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	415X	W2032X
Hộp mực in HP 415X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	415X	W2033X
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương</b>			
Hộp mực HP 416A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	416A	W2040A
Hộp mực in HP 416A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	416A	W2041A
Hộp mực in HP 416A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	416A	W2042A
Hộp mực in HP 416A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	416A	W2043A
Hộp mực HP 416X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	416X	W2040X
Hộp mực in HP 416X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	416X	W2041X
Hộp mực in HP 416X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	416X	W2042X
Hộp mực in HP 416X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	416X	W2043X

**Bảng 3-2 Phụ kiện**

Mục	Mô tả	Số bộ phận
<b>Phụ kiện</b>		
Khay nạp giấy 550 tờ tùy chọn	Khay Tùy chọn 3	CF404A
cáp máy in USB 2.0	Cáp nối A đến B (2 mét chuẩn)	DT2738

## Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại [www.hp.com/go/csr-support](http://www.hp.com/go/csr-support) và [www.hp.com/go/csr-faq](http://www.hp.com/go/csr-faq).

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hãng của HP tại [www.hp.com/buy/parts](http://www.hp.com/buy/parts) hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau đây: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

**Bảng 3-3 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa**

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Khay tiếp giấy 150 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-6377-000CN
Khay nạp giấy 550 tờ	Khay 3 tùy chọn thay thế	Bắt buộc	CF404-67901

## Bảo mật động

Tìm hiểu về các máy in được bật tính năng bảo mật động.

Một số máy in HP sử dụng hộp mực có gắn chip bảo mật hoặc mạch điện tử. Những hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoặc mạch điện\* bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP có thể không hoạt động được. Ngoài ra, những hộp mực có thể hoạt động hiện giờ cũng có thể không sử dụng được trong tương lai.

Là một tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp in ấn, HP có sẵn một quy trình xác thực hộp mực. HP sẽ tiếp tục sử dụng mọi biện pháp bảo mật để đảm bảo trải nghiệm sử dụng tốt nhất cho khách hàng, duy trì tính toàn vẹn trong các hệ thống in ấn của chúng tôi, cũng như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chúng tôi. Những biện pháp bảo mật này bao gồm phương thức xác thực thay đổi định kỳ và có thể ngăn chặn không cho phép các loại mực in của bên thứ ba hoạt động ngay thời điểm này hoặc trong tương lai. Máy in HP và hộp mực HP chính hãng mang đến cho khách hàng chất lượng tốt nhất, độ tin cậy và tính bảo mật cao nhất. Khi hộp mực bị sao chép hoặc bị làm giả, khách hàng có thể đối mặt với rủi ro bảo mật và sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới trải nghiệm in ấn.

**\*Chip không phải của HP và mạch điện tử bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP** không phải do HP sản xuất hoặc không được HP phê duyệt sử dụng. HP không thể đảm bảo rằng các chip hoặc mạch điện tử này sẽ hoạt động được trong máy in của bạn ngay lúc này hoặc trong tương lai. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực không phải của HP, vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp của bạn để đảm bảo hộp mực của bạn có gắn chip bảo mật chính hãng của HP hoặc có gắn mạch điện tử không sửa đổi được của HP.

# Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

Quản trị viên mạng có thể cấu hình các cài đặt bảo vệ hộp mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

- [Giới thiệu](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)

## Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

---

**⚠ THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

---

Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.



## Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển](#)




**GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

## Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
  2. [Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
3. Chọn [Authorized HP](#) (Được HP ủy quyền) để bật tính năng này.

## Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):


- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) (⚙️).
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
    1. **Supply Settings** (Cài đặt mực in)
    2. **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực)
  3. Chọn **Off** (Tắt) để tắt tính năng này.


## Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup** (Cài đặt)
    2. **Network Setup** (Cài đặt mạng)
    3. **General Settings** (Cài đặt chung)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
5. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
6. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

## Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup (Cài đặt)**
    2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
    3. **General Settings (Cài đặt chung)**Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
5. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
6. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

## Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Chính sách hộp mực.

**Bảng 3-4** Các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.30 Unauthorized <Color> Cartridge (10.0X.30 Hộp mực <màu> không được phép)	Quản trị viên đã cấu hình máy in này để chỉ sử dụng các nguồn cung cấp HP chính hãng vẫn nằm trong bảo hành. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in HP chính hãng.  Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp HP chính hãng, hãy truy cập vào <a href="http://www.hp.com/go/anticounterfeit">www.hp.com/go/anticounterfeit</a> để xác định xem hộp mực in có phải là hộp mực HP chính hãng không, cũng như tìm hiểu phải làm gì nếu đó không phải là hộp mực HP chính hãng.

## Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP \(EWS\) để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP \(EWS\) để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển](#)

---


 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.


---

## Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
  2. [Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
3. Chọn [Protect Cartridges \(Bảo vệ hộp mực\)](#).

---

 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

---

## Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) (⚙️).
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
    1. **Supply Settings** (Cài đặt mực in)
    2. **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực)
  3. Chọn **Off** (Tắt) để tắt tính năng này.


## Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup** (Cài đặt)
    2. **Network Setup** (Cài đặt mạng)
    3. **General Settings** (Cài đặt chung)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
5. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **On** (Bật).
6. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.


**⚠ THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

## Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup (Cài đặt)**
    2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
    3. **General Settings (Cài đặt chung)**Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes (Có)** để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

**📄 GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings (Cài đặt)**.
4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies (Mực in)** để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings (Cài đặt mực in)**.
5. Trong khu vực **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)**, nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off (Tắt)**.
6. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** để lưu các thay đổi.

## Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển

Xem xét các hành động đề xuất cho thông báo lỗi Bảo vệ hộp mực.

**Bảng 3-5** Các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.0X.57 Protected <Color> Cartridge (10.0X.57 Hộp mực <màu> được bảo vệ)	<p>Hộp mực chỉ có thể được sử dụng trong máy in hoặc dải máy in đã bảo vệ nó lúc ban đầu bằng tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) của HP.</p> <p>Tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho phép quản trị viên hạn chế các hộp mực để chỉ làm việc trong một máy in hoặc một dải máy in. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.</p>	Thay hộp mực bằng một hộp mực in mới.



# Thay thế hộp mực in

Thay hộp mực in nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc gặp vấn đề về chất lượng in.

- [Thông tin về hộp mực in](#)
- [Tháo và thay thế hộp mực in](#)

## Thông tin về hộp mực in

Xem lại các chi tiết đặt hàng hộp mực in thay thế.

Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập HP SureSupply tại [www.hp.com/go/suresupply](http://www.hp.com/go/suresupply). Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Máy in sử dụng bốn màu và có một hộp mực in khác nhau cho mỗi màu: vàng (Y), đỏ tươi (M), xanh lá mạ (C) và đen (K). Hộp mực in nằm bên trong cửa trước.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

**Bảng 3-6 Supplies (Mực in)**

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
<b>Supplies (Mực in)</b>			
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh</b>			
Hộp mực HP 414A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	414A	W2020A
Hộp mực in HP 414A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	414A	W2021A
Hộp mực in HP 414A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	414A	W2022A
Hộp mực in HP 414A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	414A	W2023A
Hộp mực HP 414X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	414X	W2020X
Hộp mực in HP 414X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	414X	W2021X
Hộp mực in HP 414X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	414X	W2022X
Hộp mực in HP 414X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	414X	W2023X
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi</b>			
Hộp mực HP 415A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	415A	W2030A

**Bảng 3-6 Supplies (Mực in) (còn tiếp)**

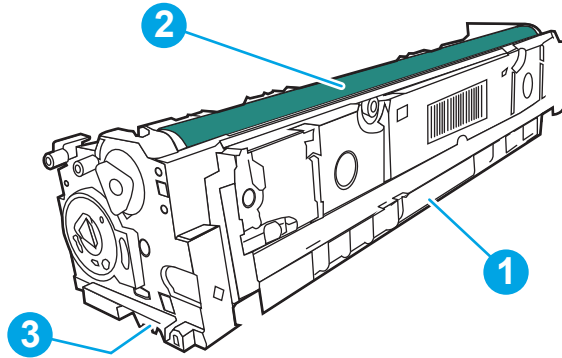
Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 415A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	415A	W2031A
Hộp mực in HP 415A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	415A	W2032A
Hộp mực in HP 415A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	415A	W2033A
Hộp mực HP 415X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	415X	W2030X
Hộp mực in HP 415X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	415X	W2031X
Hộp mực in HP 415X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	415X	W2032X
Hộp mực in HP 415X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	415X	W2033X
<b>Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương</b>			
Hộp mực HP 416A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	416A	W2040A
Hộp mực in HP 416A Cyan Original LaserJet Toner	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	416A	W2041A
Hộp mực in HP 416A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	416A	W2042A
Hộp mực in HP 416A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	416A	W2043A
Hộp mực HP 416X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	416X	W2040X
Hộp mực in HP 416X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	416X	W2041X
Hộp mực in HP 416X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	416X	W2042X
Hộp mực in HP 416X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	416X	W2043X

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Nếu hộp mực phải được tháo ra khỏi máy in trong một thời gian dài, hãy đặt hộp mực vào bao gói nhựa ban đầu, hoặc dùng một tấm phủ nhẹ, chắn sáng để che hộp mực lại.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Hình 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Tay cầm
2	Trống hình
3	Chip bộ nhớ

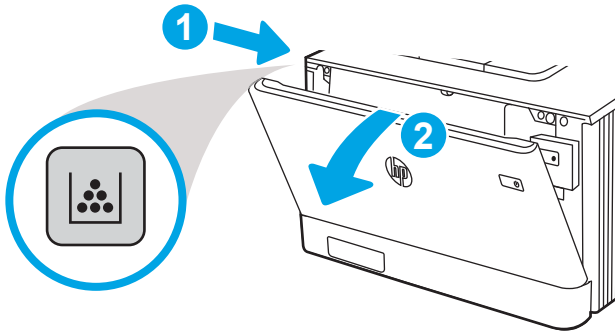
**⚠ THẬN TRỌNG:** Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

**📝 GHI CHÚ:** Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

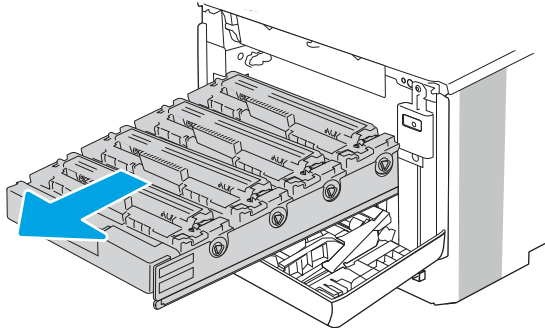
## Tháo và thay thế hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

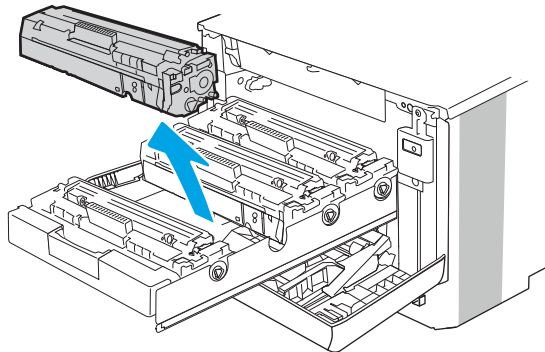
1. Mở cửa trước bằng cách nhấn nút trên bảng bên trái.



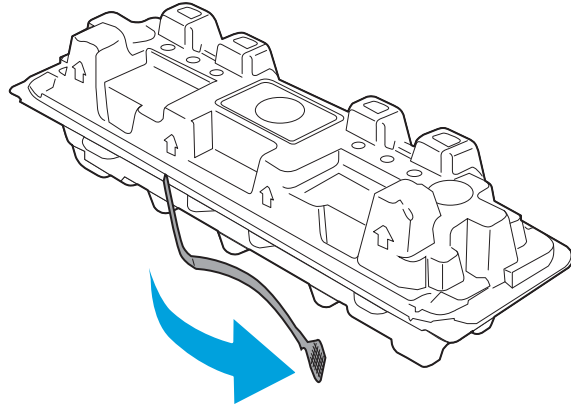
2. Nắm tay cầm màu xanh trên ngăn kéo hộp mực và kéo ngăn kéo ra.



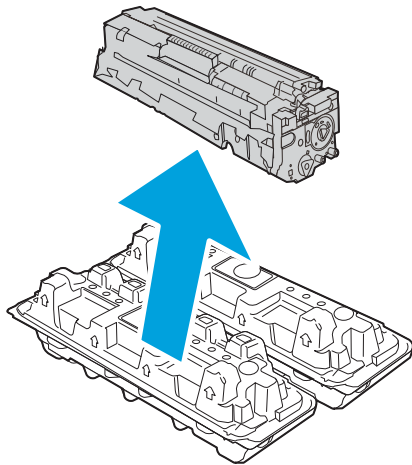
3. Nắm vào tay cầm trên hộp mực, sau đó kéo hộp mực ra để tháo.



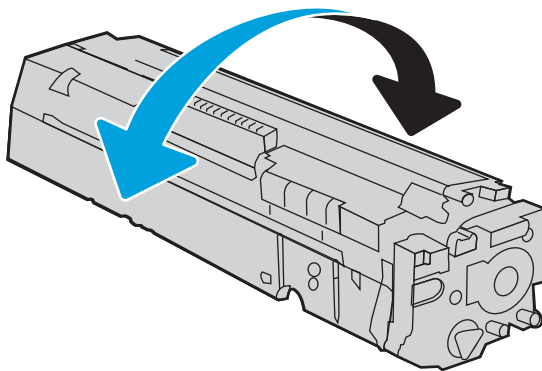
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dấu tháo trên sản phẩm đóng gói.



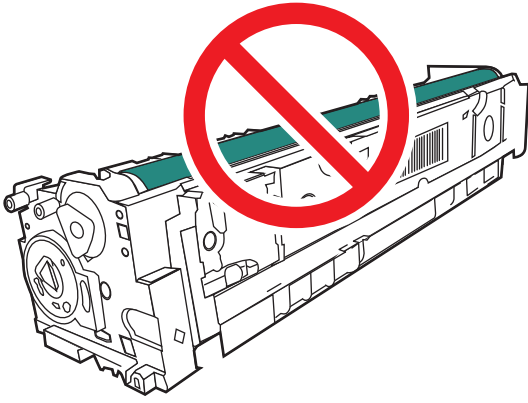
5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



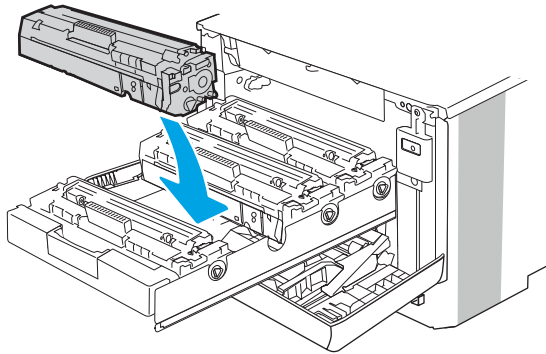
6. Giữ hai đầu của hộp mực và lắc nhẹ 5-6 lần.



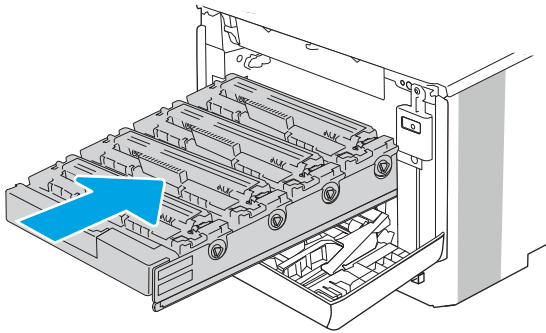
7. Không chạm vào trống hình ở đáy hộp mực. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in. Ngoài ra, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng khi không cần thiết.



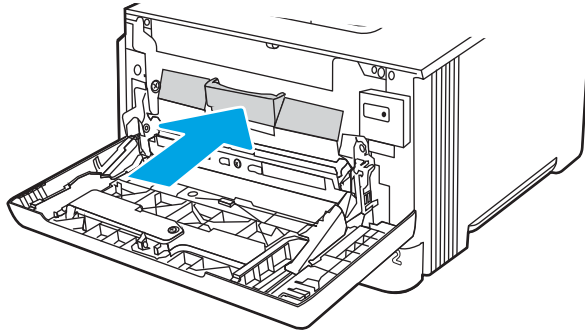
8. Lắp hộp mực mới vào ngăn kéo hộp mực. Đảm bảo rằng con chip màu trên hộp mực khớp với con chip màu trên ngăn kéo.



9. Đóng nắp hộp mực in.



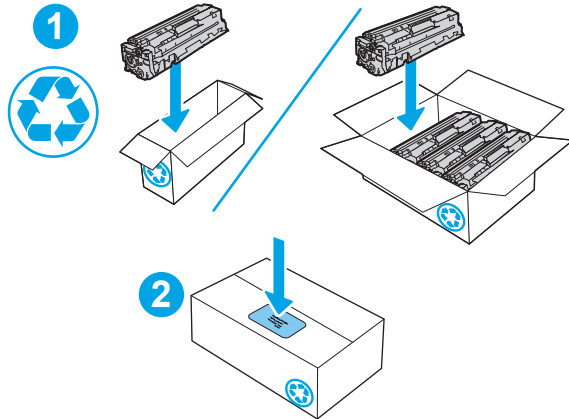
10. Đóng cửa trước.



11. Đóng gói hộp mực đã qua sử dụng vào hộp đựng hộp mực mới, hoặc dùng một thùng carton lớn và cho các hộp mực cần tái chế vào thùng. Xem hướng dẫn tái chế đi kèm để biết thông tin về việc tái chế.

Ở Hoa Kỳ, có nhãn vận chuyển trả trước trên hộp. Ở các quốc gia/khu vực khác, truy cập [www.hp.com/recycle](http://www.hp.com/recycle) để in nhãn vận chuyển trả trước.

Dán nhãn vận chuyển trả trước vào vỏ hộp và gửi lại hộp mực đã qua sử dụng cho HP để tái chế.



 <http://www.hp.com/recycle>





---

## 4 In

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in \(macOS\)](#)
- [Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng](#)
- [In di động](#)
- [In từ ổ USB flash \(chỉ dành cho bảng điều khiển màn hình cảm ứng\)](#)

### Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

# Thao tác in (Windows)

Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

- [Cách in \(Windows\)](#)
- [In tự động trên hai mặt \(Windows\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Windows\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Windows\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

## Cách in (Windows)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

### GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
  - Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.
- 
3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
  4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
  5. Nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh.

## In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
- 
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
  4. Chọn **Print on both sides** (In trên cả hai mặt). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
  5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

## In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
- 
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
  4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
  5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào **Print** (In) để in mặt đầu tiên của lệnh.
  6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
  7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

## In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

### GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
- 

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ).
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

## Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

---

### GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
- 

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

## Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng

- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

# Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

- [Cách in \(macOS\)](#)
- [Tự động in trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In nhiều trang trên một tờ giấy \(macOS\)](#)
- [Chọn loại giấy \(macOS\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

## Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.



**GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print** (In).

## Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).



**GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai mặt).
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

## In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn không được lắp đặt bộ in hai mặt tự động hoặc bạn đang sử dụng khổ giấy hoặc loại giấy không được in hai mặt hỗ trợ, bạn có thể in trên cả hai mặt giấy bằng quy trình thủ công. Bạn sẽ cần nạp lại giấy để in mặt thứ hai.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp kiểm **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
6. Nhấp vào nút **Print** (In).
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

## In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng bố cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Border** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print** (In).

## Chọn loại giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).


---

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

---

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

---

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

---

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
- **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
- **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.

5. Nhấp vào nút **Print** (In).

## Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu



# Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

- [Giới thiệu](#)
- [Trước khi bắt đầu](#)
- [Cài đặt lưu trữ lệnh in](#)
- [Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(Windows\)](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(macOS\)](#)
- [In lệnh in đã lưu](#)
- [Xóa lệnh in đã lưu](#)
- [Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in](#)

## Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các quy trình tạo và in tài liệu được lưu vào ổ USB flash. Các lệnh này có thể được in sau đó hoặc in riêng.

## Trước khi bắt đầu

Xem xét các yêu cầu để sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

Tính năng lưu trữ lệnh in có các yêu cầu sau đây:

- Một thiết bị lưu trữ USB 2.0 chuyên dụng có ít nhất 16 GB trống phải được cài đặt trong USB chủ phía sau. Thiết bị lưu trữ USB này giữ các lệnh lưu trữ được gửi đến máy in. Tháo thiết bị lưu trữ USB này ra khỏi máy in sẽ tắt tính năng lưu trữ lệnh in.
- Nếu bạn đang dùng trình điều khiển HP Universal Print Driver (UPD), bạn phải dùng phiên bản UPD 5.9.0 trở lên.

## Cài đặt lưu trữ lệnh in

Cài đặt lưu trữ lệnh in trong trình điều khiển in, gắn phương tiện lưu trữ (ổ USB flash) vào máy in và xác nhận tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy cài đặt phần mềm máy in nếu chưa cài đặt. Truy cập vào trang [www.hp.com/support](http://www.hp.com/support), bấm vào **Software and Drivers (Phần mềm và trình điều khiển)**, sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần mềm HP mới nhất.

Khi trình điều khiển in được cài đặt, tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) sẽ được đặt thành **Automatic (Tự động)** theo mặc định. Tùy chọn được bố trí như sau:

- Windows: **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in) > Printer Properties (Thuộc tính máy in) > Device Settings (Cài đặt thiết bị)**
- macOS: **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét) > Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**

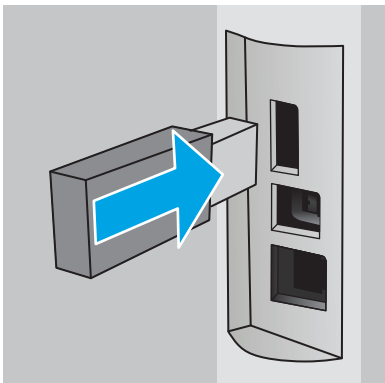
Để hoàn tất cài đặt Job Storage (Lưu trữ lệnh in):

1. Định vị cổng USB sau.

Trên một số kiểu sản phẩm, cổng USB sau được đậy lại. Tháo nắp cổng USB sau trước khi tiến hành.

2. Lắp ổ USB flash vào cổng USB sau.

**Hình 4-1** Lắp ổ USB flash



Thông báo hiển thị trên bảng điều khiển cảnh báo rằng ổ USB sẽ được định dạng. Chọn **OK** để hoàn thành quá trình.

3. Mở trình điều khiển in để xác nhận tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** được hiển thị. Nếu tab này hiển thị, nghĩa là tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**, chọn máy in của bạn từ danh sách máy in và thực hiện thao tác sau đây:

- **Windows:** Chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy kích hoạt tab như sau:

Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào tên máy in và nhấp vào **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**. Nhấp vào tab **Device Settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Automatic (Tự động)**. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** và **OK**.

- **macOS:** Trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**. Mở danh sách thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy đóng cửa sổ **Print (In)** rồi mở lại để kích hoạt menu.

## Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in

Tắt tính năng lưu trữ lệnh in để làm cho nó không khả dụng, ngay cả khi gắn ổ USB vào máy in. Bật tính năng này để làm cho tính năng này khả dụng trở lại.

1. Mở **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**:

- **Windows:** Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào máy in và nhấp vào **Printer properties (Thuộc tính máy in)**.
  - **macOS:** Từ menu của Apple, mở **System Preferences (Tùy chọn hệ thống)**, sau đó nhấp vào **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét)**. Chọn máy in và nhấp vào **Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**.
2. Tắt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) như sau:
- **Windows:** Nhấp vào tab **Device settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Disable (Tắt)**.
  - **macOS:** Trên tab **Options (Tùy chọn)**, bỏ chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Để bật tính năng này, hãy đặt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) trở lại thành **Automatic (Tự động)** (Windows) hoặc chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** (macOS).

## Tạo lệnh in đã lưu (Windows)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.


---

### GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
  - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.
- 

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

---

 **GHI CHÚ:** Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt tab.

---

4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:
  - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
  - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
  - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.
- Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:
- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
  - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

## Tạo lệnh in đã lưu (macOS)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.


1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.



**GHI CHÚ:** Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt menu.

4. Trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, hãy chọn loại lệnh in đã lưu.
  - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
  - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
  - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in lệnh phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.

 **GHI CHÚ:** macOS 10.14 Mojave trở lên: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom (Tùy chỉnh)**. Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)** để thiết lập lệnh in đã được lưu.

Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một lệnh in đã lưu khác có tên đó.

- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
  - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job (Lệnh in đã lưu)** hoặc tùy chọn **Personal Job (Lệnh in cá nhân)** trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, bạn có thể bảo vệ lệnh in này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print (Sử dụng mã PIN để in)**. Khi người khác tìm cách in lệnh in này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.
7. Bấm vào nút **Print (In)** để in.

## In lệnh in đã lưu

In lệnh in được lưu trên ổ USB flash.

1. Di chuyển đến thư mục chứa lệnh in đã lưu trữ:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Print (In)**, sau đó chạm vào **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in).
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút **OK**.
2. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), di chuyển đến và chọn tên thư mục lưu trữ lệnh.
3. Di chuyển đến và chọn tên lệnh bạn muốn in.
 

Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu. Chạm **Done** (Xong) (bảng điều khiển màn hình cảm ứng).
4. In lệnh in:

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Để điều chỉnh số lượng bản sao, chạm vào hộp ở bên trái của nút **Print** (In) và nhập số lượng bản sao bằng bàn phím cảm ứng. Chạm vào **Done** (Xong) để đóng bàn phím, sau đó chạm vào **Print** (In) để in lệnh in.
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Để điều chỉnh số lượng bản sao, sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn **Copy** (Sao chép), sau đó bấm **OK**. Trên màn hình Copy (Sao chép), sử dụng các nút mũi tên để chọn số lượng bản sao, sau đó bấm **OK** để lưu cài đặt. Bấm **OK** lần nữa để in lệnh in.


## Xóa lệnh in đã lưu

Khi lệnh mới được lưu vào ổ USB flash, mọi lệnh trước đó có cùng tên người dùng và tên lệnh sẽ bị ghi đè. Nếu bộ nhớ ổ USB flash đầy, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị thông báo sau đây: **Thiết bị lưu trữ USB flash đã hết bộ nhớ. Xóa lệnh in chưa sử dụng và thử lại.** Phải xóa bớt các lệnh in hiện tại trước khi có thể lưu thêm lệnh in.

- [Xóa một lệnh được lưu trên máy in](#)

## Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Xóa lệnh được lưu trên ổ USB flash.

1. Di chuyển đến thư mục chứa lệnh in đã lưu trữ:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Print** (In), sau đó chạm vào **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in).
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút **OK**.
2. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), di chuyển đến và chọn tên thư mục lưu trữ lệnh.
3. Di chuyển đến và chọn tên lệnh bạn muốn xóa.  
Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.
4. Xóa lệnh:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Chạm vào biểu tượng Trash (Thùng rác) , sau đó chạm vào **Delete** (Xóa) để xóa lệnh.
  - **Bảng điều khiển 2 dòng:** Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn **Delete** (Xóa), sau đó bấm nút **OK**. Bấm **OK** một lần nữa để xóa lệnh in.

## Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in

Lệnh in được gửi từ trình điều khiển trên máy khách (ví dụ như máy tính cá nhân) có thể gửi thông tin cho phép nhận dạng cá nhân đến Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP. Thông tin này có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi tên người dùng và tên máy khách khởi phát lệnh mà có thể được sử dụng cho mục đích kế toán lệnh in, do Quản trị viên của thiết bị in xác định. Thông tin này cũng có thể được lưu trữ cùng với lệnh trên thiết bị lưu trữ lớn (ví dụ như ổ đĩa) của thiết bị in khi sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

## In di động

Các giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

- [Giới thiệu](#)
- [In Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email \(bảng điều khiển màn hình cảm ứng\)](#)
- [HP ePrint qua email \(bảng điều khiển LCD 2 dòng\)](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)

## Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về giải pháp in di động.

Để xem danh sách đầy đủ các giải pháp di động cũng như ePrint và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập [www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting](http://www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting).



## In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

- [Để bật Wi-Fi Direct](#)
- [Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in](#)

 **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.

Dùng **Wi-Fi Direct** để in không dây từ các thiết bị sau đây:

- Các thiết bị di động Android tương thích với giải pháp in nhúng của Android
- iPhone, iPad hoặc iPod touch sử dụng ứng dụng Apple AirPrint hoặc HP Smart
- Thiết bị di động Android dùng giải pháp in nhúng của Android hoặc ứng dụng HP Smart
- Thiết bị Mac và PC dùng Phần mềm HP ePrint
- HP Roam

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem [www.hp.com/go/wirelessprinting](http://www.hp.com/go/wirelessprinting).


Bạn có thể bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

### Để bật Wi-Fi Direct

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.

Làm theo các bước sau đây để bật Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

1. Di chuyển đến menu Wi-Fi Direct:


- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Wi-Fi Direct (.
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Setup \(Cài đặt\)](#)

2. [Wi-Fi Direct](#)

Màn hình Wi-Fi Direct Details (Thông tin về Wi-Fi Direct) hiển thị.


2. Mở màn hình Wi-Fi Direct Status (Trạng thái Wi-Fi Direct):


- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Trên màn hình Wi-Fi Direct Details (Thông tin về Wi-Fi Direct), chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên màn hình Wi-Fi Direct Details (Thông tin về Wi-Fi Direct), di chuyển đến và mở menu [Wi-Fi Direct Status](#) (Trạng thái Wi-Fi Direct).

3. Bật Wi-Fi Direct:

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Nếu **Wi-Fi Direct** được đặt thành **Off** (Tắt), hãy chạm vào khóa chuyển để bật.
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Nếu **Wi-Fi Direct** được đặt thành **Off** (Tắt), hãy bấm nút mũi tên phải để bật lên, sau đó bấm **OK** để lưu cài đặt.

---

 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in dễ dàng hơn khi sử dụng chức năng in Wi-Fi Direct.

Để xem Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct) trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng, hãy đi đến Màn hình chính, vuốt tab Bảng điều khiển xuống, sau đó chạm vào biểu tượng Wi-Fi Direct (.

Để xem tên Wi-Fi Direct trên bảng điều khiển LCD 2 dòng, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính, sau đó di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
  2. [Wi-Fi Direct](#)
  3. [Wi-Fi Direct Name \(Tên Wi-Fi Direct\)](#)
-

## Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in


Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS):


- [Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP](#)
- [Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct](#)

### Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

Sử dụng quy trình sau đây để mở Máy chủ web nhúng HP (EWS).

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
    2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
    3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show the IP Address \(Hiển thị địa chỉ IP\)](#), sau đó chọn [Yes \(Có\)](#) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím [Enter](#) trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

### Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Sử dụng quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct.

1. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network (Mạng)**.
2. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Wi-Fi Direct**.
3. Trong trường **Status (Trạng thái)**, nhấp vào **Edit Settings (Chỉnh sửa cài đặt)**.
4. Trong trường **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)**, nhập tên mới, sau đó nhấp vào **Apply (Áp dụng)**.


## HP ePrint qua email (bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email. Hướng dẫn này dành cho kiểu máy in có **bảng điều khiển màn hình cảm ứng**.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện các bước sau để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Connected:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng HP ePrint .
2. Trong màn hình HP ePrint, chạm vào **Setup** (Cài đặt) ở góc dưới bên phải.
3. Trong màn hình Setup Web Services (Cài đặt dịch vụ web), đọc điều khoản thỏa thuận sử dụng. Chạm vào **Yes** (Có) để chấp nhận các điều khoản sử dụng và kích hoạt HP Web Services (Dịch vụ web HP).

Máy in kích hoạt Dịch vụ web rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in tại HP Connected.

4. Hãy truy cập [www.hpconnected.com](http://www.hpconnected.com) để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

## HP ePrint qua email (bảng điều khiển LCD 2 dòng)

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email. Hướng dẫn này dành cho các kiểu máy in có **bảng điều khiển LCD 2 dòng**.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:


- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện các bước sau để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Connected:

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
  1. **Setup** (Cài đặt)
  2. **Network Setup** (Cài đặt mạng)
  3. **General Settings** (Cài đặt chung)
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

5. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Web Services** (Dịch vụ web).
6. Trong phần **Web Services Settings** (Cài đặt dịch vụ web), nhấp vào **Setup** (Cài đặt), nhấp vào **Continue** (Tiếp tục), sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để chấp nhận các điều khoản sử dụng.

Máy in kích hoạt Dịch vụ web rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in tại HP Connected.

7. [Hãy truy cập](http://www.hpconnected.com) [www.hpconnected.com](http://www.hpconnected.com) để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quá trình thiết lập.

## AirPrint


Với Apple AirPrint, bạn có thể in trực tiếp tới máy in từ thiết bị iOS hoặc máy tính Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển in.

AirPrint được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS (10.7 Lion trở lên).

Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở lên) trong các ứng dụng di động sau đây:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập [www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting](http://www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting).

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

## In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào các hệ điều hành được hỗ trợ, vì vậy bạn không cần phải cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập [www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting](http://www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting).

# In từ ổ USB flash (chỉ dành cho bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

Tìm hiểu cách in trực tiếp từ ổ USB flash.

- [Giới thiệu](#)
- [In tài liệu USB](#)

## Giới thiệu

Tính năng in walk-up USB cho phép bạn nhanh chóng in các tập tin mà không cần gửi chúng từ máy tính. Tính năng này khả dụng trên các kiểu máy in có **bảng điều khiển màn hình cảm ứng**.


Máy in chấp nhận các ổ USB flash chuẩn trong cổng USB nằm bên dưới bảng điều khiển. Sản phẩm hỗ trợ những loại tệp sau đây:

- .pdf
- .jpg
- .prn và .PRN
- .pcl và .PCL
- .ps và .PS
- .doc và .docx
- .ppt và .pptx

## In tài liệu USB

Sử dụng quy trình sau đây để in tài liệu USB.

1. Lắp ổ USB flash vào cổng USB trên mặt trước của máy in.  
Thông báo **Reading... (Đang đọc...)** sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.
2. Trên màn hình Memory Device Options (Tùy chọn thiết bị bộ nhớ), chạm vào [Print Documents \(In tài liệu\)](#).
3. Cuộn đến và chạm vào tên của tập tin bạn muốn in. Nếu tập tin được lưu trữ trong thư mục, hãy chạm vào tên thư mục, sau đó cuộn đến và chạm vào tên tập tin.
4. Khi menu Print from USB (In từ USB) hiển thị, chạm vào bất kỳ mục menu nào sau đây để thay đổi các cài đặt lệnh in:
  - [2-Sided \(2 mặt\)](#)
  - [Tray Selection \(Chọn khay\)](#)
  - [Copies \(Bản sao\)](#)
  - [Quality \(Chất lượng\)](#)

Để có thêm tùy chọn, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .

5. Chạm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.
6. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy đầu ra và tháo ổ USB flash ra khỏi cổng USB.



---

## 5 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

- [Sử dụng các ứng dụng HP Web Services \(Dịch vụ web của HP\) \(chỉ áp dụng với các kiểu có màn hình cảm ứng\)](#)
- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in \(EWS\)](#)
- [Lập cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

### Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành


## Sử dụng các ứng dụng HP Web Services (Dịch vụ web của HP) (chỉ áp dụng với các kiểu có màn hình cảm ứng)


Với Web Services (Dịch vụ web), bạn có thể thêm ứng dụng in vào máy in bằng HP Connected. Ứng dụng in là nền tảng cung cấp nội dung theo yêu cầu, cho phép bạn duyệt và xem các điểm đến web phổ biến và in ở định dạng dễ đọc.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào **Apps (Ứng dụng)**.
2. Chạm vào ứng dụng in mà bạn muốn sử dụng.

Để biết thêm thông tin về mỗi ứng dụng in và để tạo tài khoản, hãy truy cập vào trang web HP Connected tại [HP Connected](#). Với tài khoản HP Connected, bạn có thể thêm, cấu hình hoặc xóa ứng dụng in và đặt thứ tự ứng dụng xuất hiện trên bảng điều khiển máy in của bạn.

---

 **GHI CHÚ:** Trang web HP Connected có thể không có sẵn ở tất cả các quốc gia/khu vực.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể tắt ứng dụng in bằng EWS. Để làm như vậy, hãy mở EWS (xem phần Mở Máy chủ web nhúng), nhấp vào tab **Web Services (Dịch vụ web)**, sau đó nhấp vào **Turn Off (Tắt)** bên cạnh tùy chọn Print Apps (Ứng dụng in).

---

## Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
  - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
  - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
  - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
  - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


# Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)


Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- [Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP từ phần mềm](#)
- [Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP \(EWS\) từ trình duyệt web](#)
- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi cấu hình khay (loại giấy và khổ giấy)
- Xem và in các trang nội bộ
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** Trang chủ máy in (EWS - Printer Home Page) là phần mềm được sử dụng để kết nối với máy chủ web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

## Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm

Sử dụng phương pháp này để mở EWS từ phần mềm HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
  - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
  - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
  - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
  - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).

## Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.


1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:


- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show the IP Address \(Hiển thị địa chỉ IP\)](#), sau đó chọn [Yes \(Có\)](#) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím [Enter](#) trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

**Bảng 5-1** Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính)  Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Sleep Mode (Chế độ nghỉ)</b>: Cấu hình các cài đặt Chế độ nghỉ.</li><li>• <b>Web Services (Dịch vụ web)</b>: Cài đặt và quản lý các Dịch vụ web như HP ePrint và Print Apps.</li><li>• <b>Printer Update (Bản cập nhật máy in)</b>: Kiểm tra bản cập nhật mới dành cho máy in.</li><li>• <b>Estimated Cartridge Levels (Mức mực in ước tính)</b>: Xem trạng thái của hộp mực và mức mực in ước tính.</li><li>• <b>Network Summary (Tóm tắt mạng)</b>: Xem tóm tắt các cài đặt mạng của máy in.</li><li>• <b>Print Quality Toolbox (Hộp công cụ chất lượng in)</b>: Sử dụng công cụ bảo trì để cải thiện chất lượng in của bản in.</li><li>• <b>Wireless Setup Wizard (Trình hướng dẫn thiết lập không dây)</b>: Kết nối máy in với mạng không dây.</li><li>• <b>Wi-Fi Direct</b>: Xem và chỉnh sửa các cài đặt Wi-Fi Direct.</li><li>• <b>AirPrint</b>: Xem và chỉnh sửa các cài đặt AirPrint.</li><li>• <b>Printer Information (Thông tin máy in)</b>: Xem thông tin chung về máy in.</li><li>• <b>Administrator (Quản trị viên)</b>: Cài đặt và quản lý các điều khiển sử dụng và bảo mật nâng cao cho máy in.</li><li>• <b>Shutdown Mode (Chế độ tắt máy)</b>: Cấu hình các cài đặt Shutdown Mode (Chế độ tắt máy).</li><li>• <b>Usage Report (Báo cáo sử dụng)</b>: Xem thông tin chi tiết về mức sử dụng máy in.</li><li>• <b>Firewall (Tường lửa)</b>: Cài đặt và quản lý tường lửa của máy in.</li><li>• <b>Printer Reports (Báo cáo máy in)</b>: Xem báo cáo có sẵn cho máy in.</li><li>• <b>Backup (Sao lưu)</b>: Sao lưu các cài đặt máy in vào tệp được mã hóa bằng mật khẩu.</li><li>• <b>Personalize (Cá nhân hóa)</b>: Thêm hoặc xóa các tính năng hiển thị trên tab Home (Màn hình chính).</li></ul>
Tab Copy/Print (Sao chép/In)	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thay đổi các cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn, chẳng hạn như số lượng bản sao và chất lượng in.</li></ul>
Tab Web Services (Dịch vụ web)	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Web Services Settings (Cài đặt dịch vụ web)</b></li></ul>

**Bảng 5-1** Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Tab hoặc mục	Mô tả
<b>Tab Network (Mạng)</b>  (Chỉ máy in được nối mạng)  Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>General (Chung)</b></li><li>• <b>Wired (802.3) (Có dây)</b></li><li>• <b>Wireless (802.11) (Không dây)</b></li><li>• <b>Wi-Fi Direct</b></li><li>• <b>Bluetooth Smart (Bluetooth thông minh)</b></li><li>• <b>AirPrint</b></li><li>• <b>Google Cloud Print</b></li><li>• <b>Internet Printing Protocol (Giao thức in Internet)</b></li><li>• <b>Security (Bảo mật)</b></li><li>• <b>Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)</b></li></ul>
<b>Tab Tools (Công cụ)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Product Information (Thông tin sản phẩm)</b></li><li>• <b>Reports (Báo cáo)</b></li><li>• <b>Utilities (Tiện ích)</b></li><li>• <b>Backup and Restore (Sao lưu và khôi phục)</b></li><li>• <b>Printer Restart (Khởi động lại máy in)</b></li><li>• <b>Printer Updates (Bản cập nhật máy in)</b></li></ul>
<b>Tab Settings (Cài đặt)</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Power Management (Quản lý điện năng)</b></li><li>• <b>Preferences (Tùy chọn)</b></li><li>• <b>Supplies (Mực in)</b></li><li>• <b>Control Panel Customization (Tùy chỉnh bảng điều khiển) (chỉ dành cho kiểu màn hình cảm ứng)</b></li><li>• <b>Security (Bảo mật)</b></li><li>• <b>Email Alerts (Cảnh báo qua email)</b></li><li>• <b>Restore Defaults (Khôi phục mặc định)</b></li><li>• <b>Firewall (Tường lửa)</b></li></ul>

# Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Xem lại các thông tin sau đây về cách lập cấu hình các cài đặt mạng IP.

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công](#)
- [Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết](#)

## Giới thiệu

Sử dụng thông tin trong các phần dưới đây để cấu hình các cài đặt mạng của máy in.

## Từ chối dùng chung máy in

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP.

Hãy vào trang web của Microsoft [www.microsoft.com](http://www.microsoft.com).


## Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng


Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
    2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
    3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show the IP Address](#) (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn [Yes](#) (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 <https://10.10.XXXXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng) để xem thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

## Đổi tên máy in trên mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để đổi tên máy in trên mạng để máy có thể được nhận dạng duy nhất.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) () hoặc biểu tượng Ethernet () để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup (Cài đặt)**
    2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
    3. **General Settings (Cài đặt chung)**Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn **Show the IP Address** (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng).
4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **General** (Chung) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Network Identification** (Nhận diện mạng).
5. Trong trường văn bản **Host Name** (Tên máy chủ), nhập tên để nhận dạng duy nhất máy in này, sau đó nhấp vào **Áp dụng** (Apply) để lưu các thay đổi.

## Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng con và gateway mặc định theo cách thủ công.





1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
  2. **Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)**
  3. **IP Settings (Xóa cài đặt Wi-Fi)**
  4. **Manual (Thủ công)**
3. Sử dụng các nút mũi tên để nhập IP Address (Địa chỉ IP), sau đó bấm **OK**.
4. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Subnet Mask (Mặt nạ mạng con), sau đó bấm **OK**.
5. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Gateway, sau đó bấm **OK**.


## Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nếu bạn cần thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển máy in.


---

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet (có dây). Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

---

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
  2. **Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)**
  3. **Link Speed (Tốc độ liên kết)**

3. Trên menu **Link Speed** (Tốc độ liên kết), di chuyển đến và chọn một trong các tùy chọn sau đây:

Cài đặt	Mô tả
Automatic (Tự động)	Máy chủ in tự động lập cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
10T Full (10T đầy đủ)	Truyền song công, 10 Mbps
10T Half (10T một nửa)	Truyền bán song công, 10 Mbps
100TX Full (100TX đầy đủ)	Truyền song công, 100 Mbps
100TX Half (100TX một nửa)	Truyền bán song công, 100 Mbps
1000T Full (1000T đầy đủ)	Truyền song công, 1000 Mbps

4. Chọn **OK** để lưu cài đặt. Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

# Các tính năng bảo mật của máy in

Xem lại các thông tin sau đây về các tính năng bảo mật trên máy in.

- [Giới thiệu](#)
- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng](#)

## Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

## Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:

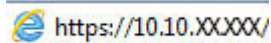
- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) (📶) hoặc biểu tượng Ethernet (🌐) để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.


- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show IP Address](#) (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn **Yes** (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).

4. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Security** (Bảo mật chung).

5. Nhập mật khẩu.

6. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu) rồi nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

# Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tìm hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn trên máy in của bạn.

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep Mode/Sleep Delay \(Min.\) \(Chế độ nghỉ/Hoãn chế độ nghỉ \(phút\)\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Shutdown Mode/Shutdown after Sleep \(Hr.\) \(Chế độ tắt máy/Tắt máy sau khi nghỉ \(giờ\)\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy](#)

## Giới thiệu


Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

## In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

---

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

---

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

## Thiết lập cài đặt Sleep Mode/Sleep Delay (Min.) (Chế độ nghỉ/Hoãn chế độ nghỉ (phút))

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) (⚙️).
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
1. **Power Management (Quản lý điện năng)**
  2. **Sleep Mode** (Chế độ nghỉ) (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) hoặc **Sleep Delay (Min.)** (Hoãn chế độ nghỉ (phút)) (bảng điều khiển LCD 2 dòng)
3. Chỉ định số phút máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ:
- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Chạm vào tùy chọn mong muốn từ danh sách.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Sử dụng các nút mũi tên để chọn số phút, sau đó bấm nút **OK** để lưu cài đặt.

## Thiết lập cài đặt Shutdown Mode/Shutdown after Sleep (Hr.) (Chế độ tắt máy/Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))


Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt máy.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) ⚙️.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Power Management (Quản lý điện năng)**
  2. **Shutdown Mode** (Chế độ tắt máy) (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) hoặc **Shutdown after Sleep (Hr.)** (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ)) (Bảng điều khiển LCD 2 dòng)
3. Chỉ định số giờ máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Chạm vào tùy chọn mong muốn từ danh sách.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Sử dụng các nút mũi tên để chọn số giờ, sau đó bấm nút **OK** để lưu cài đặt.

## Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để hủy tùy chọn tắt máy in sau một thời gian không hoạt động.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Power Management (Quản lý điện năng)**
  2. **Disable Shutdown (Hủy tắt máy)**
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
  - **When ports are active** (Khi cổng đang hoạt động): Máy in sẽ không tắt trừ khi tất cả các cổng đều không hoạt động. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.
  - **Do not disable** (Không tắt) (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) hoặc **Never** (Không bao giờ) (bảng điều khiển LCD 2 dòng): Máy in sẽ tắt sau một khoảng thời gian không hoạt động được xác định trong cài đặt **Sleep Mode/Shutdown after Sleep (Hr.)** (Chế độ nghỉ/Tắt máy sau khi nghỉ (giờ)).



---

**GHI CHÚ:** Cài đặt mặc định là **When ports are active** (Khi cổng đang hoạt động).

---

## HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng máy in cụ thể. Hãy truy cập [www.hp.com/go/webjetadmin](http://www.hp.com/go/webjetadmin) để biết thêm thông tin.

# Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ web sẽ tự động cập nhật.

- [Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển](#)
- [Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update \(Cập nhật máy in HP\)](#)


Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên máy in này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở máy in.

## Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Thực hiện các bước sau đây để cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển máy in (chỉ dành cho máy in nối mạng). Đối với các máy in được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới Phương pháp hai.


1. Đảm bảo máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc không dây với một kết nối Internet hoạt động.

---

 **GHI CHÚ:** Máy in phải được kết nối với internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.

---


2. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.

3. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:

1. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
2. [Update the Printer](#) (Cập nhật máy in) (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) hoặc [Update Firmware](#) (Cập nhật chương trình cơ sở) (bảng điều khiển LCD 2 dòng)

---



 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn [Update the Printer](#) (Cập nhật máy in) hoặc [Update Firmware](#) (Cập nhật chương trình cơ sở) không được liệt kê, hãy sử dụng Phương pháp hai.

---

4. Cập nhật chương trình cơ sở:

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Chạm vào [Check for Printer Updates Now](#) (Kiểm tra cập nhật máy in ngay bây giờ) để kiểm tra cập nhật. Nếu phát hiện phiên bản chương trình cơ sở mới hơn, quá trình cập nhật sẽ tự động bắt đầu.
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở, hãy bấm nút **OK** để bắt đầu quá trình cập nhật.


5. **Chỉ bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Đặt máy in tự động cập nhật chương trình cơ sở khi có sẵn bản cập nhật:


- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
- b. Cuộn xuống và chạm vào **Printer Maintenance** (Bảo trì máy in), sau đó chạm vào **Update the Printer** (Cập nhật máy in).
- c. Chạm vào **Manage Updates** (Quản lý cập nhật), chạm vào **Allow Updates** (Cho phép cập nhật) và sau đó chạm vào **Yes** (Có).
- d. Chạm vào nút Back (Quay lại) , chạm vào **Printer Update Options** (Tùy chọn cập nhật máy in), rồi chạm vào **Install Automatically (Recommended)** (Cài đặt tự động (khuyến nghị)).

## Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)

Thực hiện các bước sau đây để tải xuống và cài đặt tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) theo cách thủ công.

---

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Phương pháp này cũng áp dụng cho máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

---

1. Truy cập [www.hp.com/go/support](http://www.hp.com/go/support), nhấp vào **Software and Drivers** (Phần mềm và trình điều khiển), rồi nhấp vào **Printer** (Máy in).
2. Trong trường văn bản, hãy nhập tên máy in, nhấp vào **Submit** (Gửi), rồi nhấp vào kiểu máy in của bạn từ danh sách kết quả tìm kiếm.
3. Trong mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), tìm tập tin **Firmware Update** (Cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), sau đó bấm **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) khởi chạy, chọn máy in bạn muốn cập nhật, rồi nhấp vào **Update** (Cập nhật).
6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **OK** để đóng tiện ích.



## 6 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

### Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

## Hỗ trợ khách hàng

Tìm tùy chọn liên hệ hỗ trợ dành cho máy in HP của bạn.

**Bảng 6-1 Các tùy chọn hỗ trợ của HP**

Tùy chọn hỗ trợ	Thông tin liên hệ
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm với máy in hoặc xem tại <a href="http://www.hp.com/support">www.hp.com/support</a> .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	<a href="http://www.hp.com/support/colorljM454">www.hp.com/support/colorljM454</a>
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	<a href="http://www.hp.com/go/carepack">www.hp.com/go/carepack</a>
Đăng ký máy in	<a href="http://www.register.hp.com">www.register.hp.com</a>

## Khôi phục cài đặt mặc định gốc


Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay.

Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau đây.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

**📝 GHI CHÚ:** Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

1. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt) như sau.

- **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Setup (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .

2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:

1. **Printer Maintenance (Bảo trì máy in)**
2. **Restore (Khôi phục)**
3. **Restore Factory Defaults (Khôi phục cài đặt mặc định gốc)**

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

## Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển

Máy in có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Tính năng này khả dụng trên các kiểu máy in có **bảng điều khiển màn hình cảm ứng**.

Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào biểu tượng Trợ giúp **?** ở góc dưới bên phải màn hình.

Mẹo sử dụng Trợ giúp trực tuyến:

- Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.
- Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các quy trình, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.
- Đối với các màn hình bao gồm phần cài đặt cho mỗi lệnh in, phần Trợ giúp sẽ mở ra một chủ đề giải thích các tùy chọn cho màn hình đó.
- Nếu máy in thông báo cho bạn về lỗi hoặc cảnh báo, hãy chạm vào biểu tượng Trợ giúp **?** để mở thông báo mô tả vấn đề. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

## Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Hiểu rõ thông báo liên quan đến hộp mực trên bảng điều khiển và hành động cần thực hiện.

- [Thay đổi cài đặt “Very Low” \(Gần hết\)](#)

**Cartridge is low** (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

**Cartridge is very low** (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên Trang tình trạng máy in hoặc EWS.


## Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)


Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

- [Thay đổi cài đặt “Very Low” \(Gần hết\) từ bảng điều khiển](#)
- [Đặt hàng mực in](#)

## Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) từ bảng điều khiển

Xác định cách máy in thông báo cho bạn khi mức mực in gần hết.

1. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Supply Settings** (Cài đặt mực in)
  2. **Black Cartridge** (Hộp mực đen) hoặc **Color Cartridge** (Hộp mực màu)
  3. **Very Low Setting** (Cài đặt gần hết)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
  - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
  - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.
  - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
  - (Đối với hộp mực màu): Chọn tùy chọn **Print Black** (In đen) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in chỉ bằng mực đen.

 **GHI CHÚ:** Tùy chọn **Low Threshold** (Ngưỡng còn ít) cho phép bạn xác định mức mực được coi là rất thấp.

## Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

**Bảng 6-2** Các tùy chọn để đặt mua mực in

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng mực in và giấy	<a href="http://www.hp.com/go/suresupply">www.hp.com/go/suresupply</a>

**Bảng 6-2** Các tùy chọn để đặt mua mực in (còn tiếp)

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

## Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Xem lại các thông tin sau đây về sự cố máy in không cuốn giấy hoặc nạp nhầm giấy.

- [Giới thiệu](#)
- [Máy in không nạp giấy](#)
- [Máy in nạp nhiều tờ giấy](#)

### Giới thiệu


Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

### Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau đây.

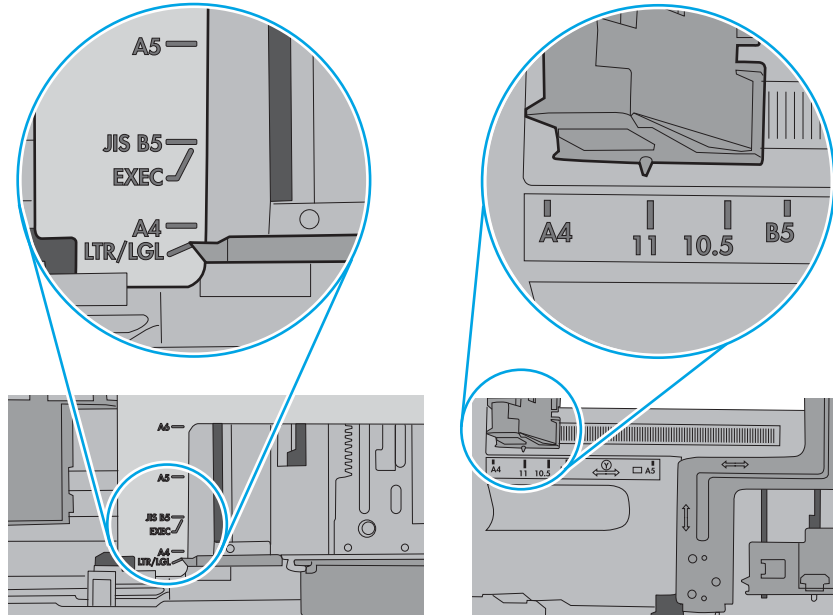
1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.

- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

**Hình 6-1** Ví dụ về dấu kích thước



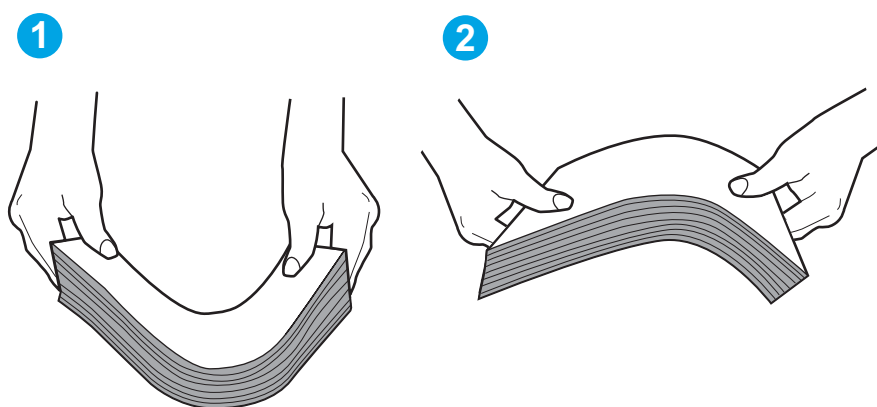


5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

**Hình 6-2** Cách uốn cong tập giấy



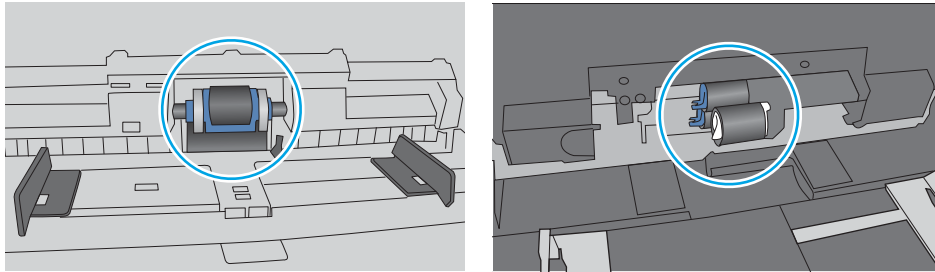
6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.

7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

**Hình 6-3** Vị trí trục lăn cho khay 1 hoặc khay đa năng



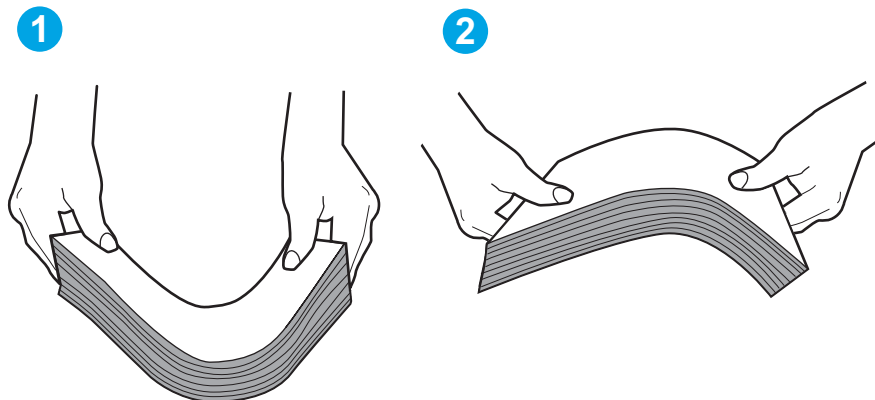
## Máy in nạp nhiều tờ giấy

Nếu máy in nạp nhiều tờ giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.

**📝 GHI CHÚ:** Xòe giấy ra để đưa ra tĩnh điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

**Hình 6-4** Cách uốn cong tập giấy



2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.

3. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

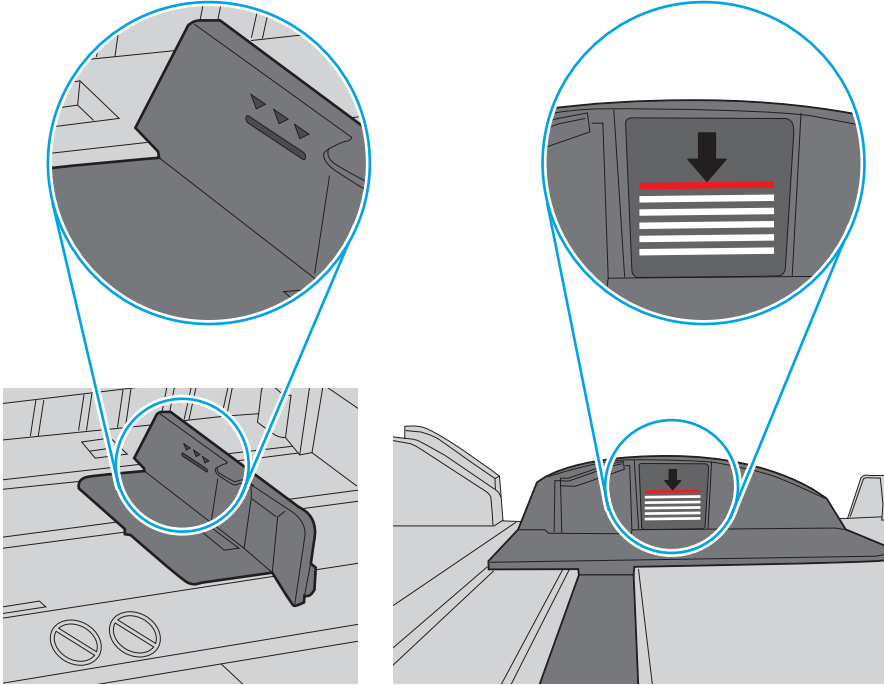
Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

4. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.

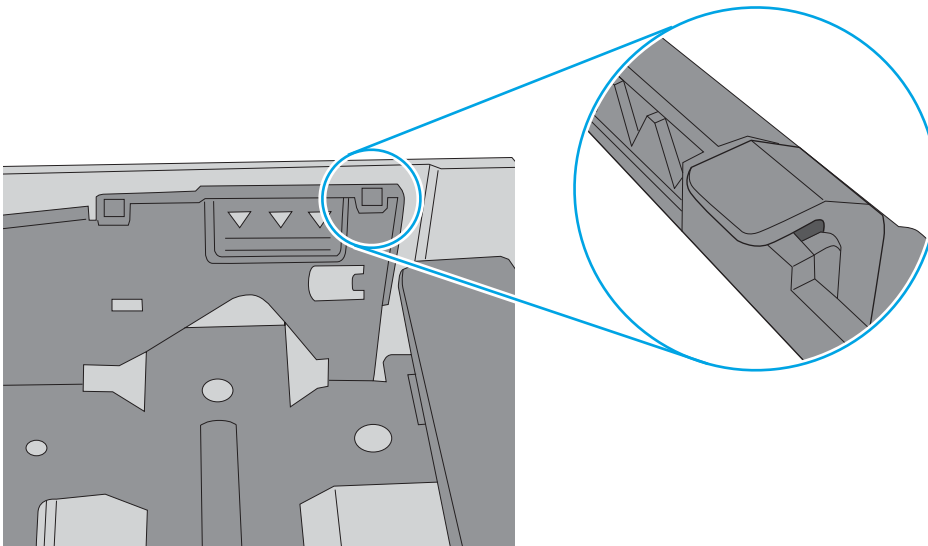
5. Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gần dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

**Hình 6-5** Dấu chiều cao tập giấy



**Hình 6-6** Vấu cho tập giấy



6. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
7. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

# Xử lý kẹt giấy

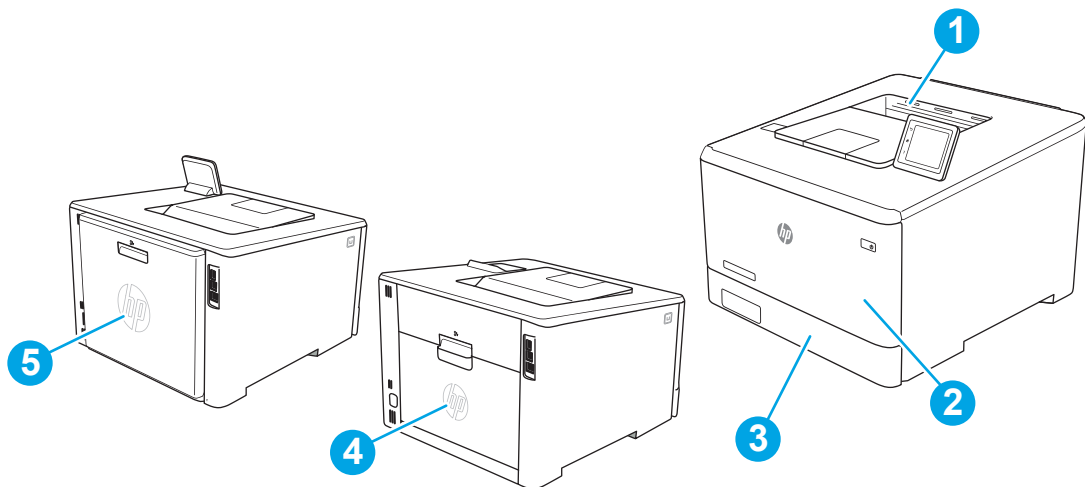
Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý kẹt giấy.

- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong khay 1 - 13.02](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong khay 2 - 13.03](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra - 13.10, 13.11, 13.13](#)
- [Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt \(chỉ dành cho mẫu dn và dw\) - 13.14, 13.15](#)
- [Gỡ giấy bị kẹt ở cửa phía sau và khu vực cuộn sấy \(chỉ dành cho mẫu nw\) - 13.08, 13.09](#)

## Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.



Hình 6-7 Vị trí giấy kẹt




Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Tray 1 (Khay 3)
3	Tray 2 (Khay 3)
4	Cửa sau và khu vực cuộn sấy (chỉ đối với các mẫu nw)
5	Bộ in hai mặt (chỉ dành cho kiểu máy dn và dw)

## Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Làm theo các bước này để khắc phục sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
  - a. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt) như sau.
    - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
    - **Bảng điều khiển 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
  - b. Mở menu **Paper Setup** (Cài đặt giấy).
  - c. Chọn khay từ danh sách.
  - d. Chọn **Paper Type** (Loại giấy), rồi chọn loại giấy trong khay tiếp giấy.
  - e. Chọn **Paper Size** (Kích thước giấy), rồi chọn kích thước giấy trong khay tiếp giấy.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In một trang làm sạch nhằm loại bỏ bột mực thừa từ trong máy in.
  - a. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt) như sau.
    - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
    - **Bảng điều khiển 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
  - b. Mở các menu sau đây:
    1. **Printer Maintenance** (Bảo trì máy in)
    2. **Print Quality Tools** (Công cụ chất lượng in)
    3. **Cleaning Page** (Trang làm sạch)

**Bảng điều khiển 2 dòng:** Nhấn **OK**.
  - c. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.  
Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.
5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
  - a. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt) như sau.

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
- **Bảng điều khiển 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.

b. Mở các menu sau đây:

1. [Reports \(Báo cáo\)](#)
2. [Printer Configuration Report \(Báo cáo cấu hình máy in\)](#)

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được sửa chữa. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.

## Gỡ giấy kẹt trong Khay 1 - 13.02

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong Khay 1.

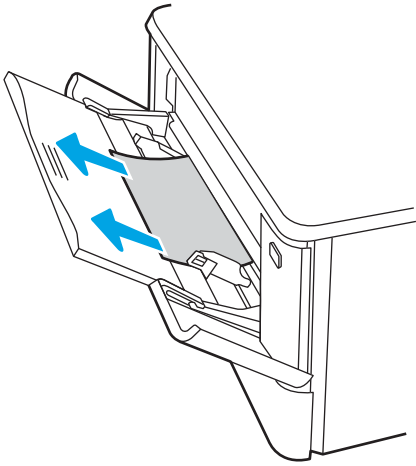
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi (bảng điều khiển 2 dòng) hoặc một hình động (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

---

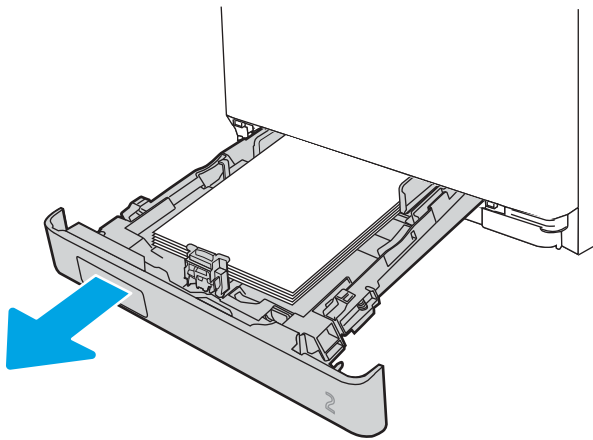
 **GHI CHÚ:** Nếu giấy rách, hãy gỡ hết các mảnh giấy ra trước khi tiếp tục in.

---

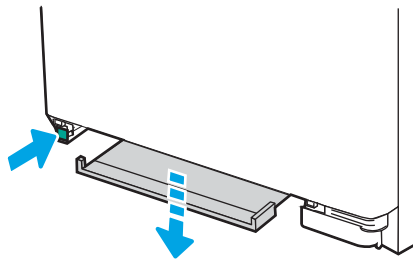
1. Nếu bạn nhìn thấy tờ giấy bị kẹt trong Khay 1, lấy tờ giấy ra bằng cách kéo thẳng ra ngoài.



2. Nếu bạn không thể nhìn thấy tờ giấy bị kẹt, đóng Khay 1, sau đó tháo Khay 2.

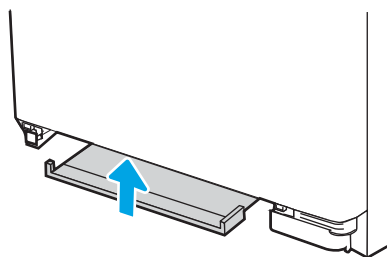


3. Ở bên trái khoang đặt Khay 2, nhấn vào chốt giữ để hạ thấp tấm khay, sau đó lấy giấy ra. Lấy giấy bị kẹt ra bằng cách nhẹ nhàng kéo thẳng.

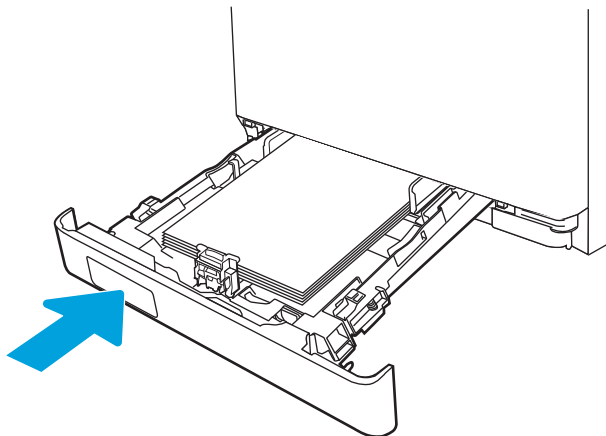


4. Đẩy tấm khay lên trở lại đúng vị trí.

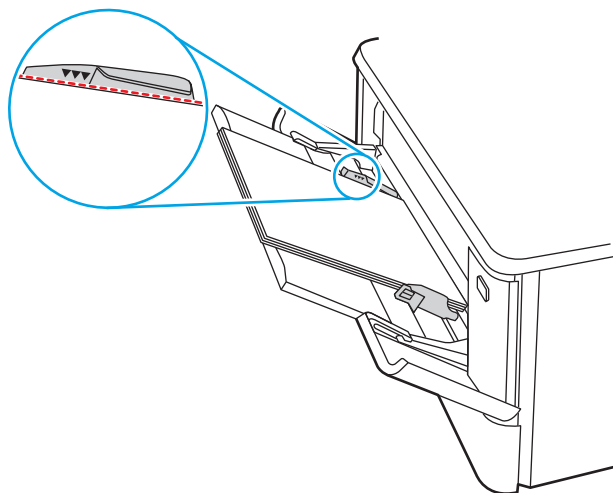




5. Lắp lại Khay 2.



6. Mở Khay 1 và nạp giấy vào khay.

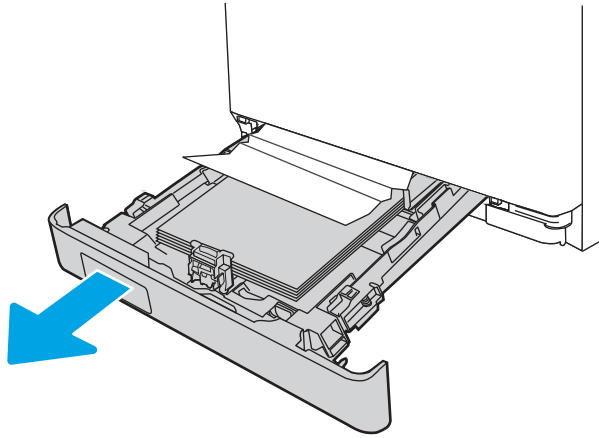


## Gỡ giấy kẹt trong Khay 2 - 13.03

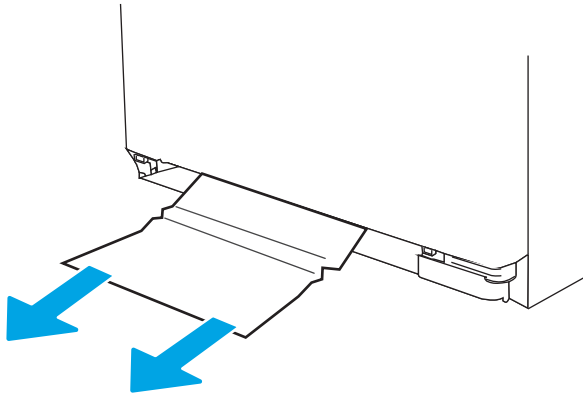
Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra xem giấy có bị kẹt trong Khay 2 không.

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi (bảng điều khiển 2 dòng) hoặc một hình động (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

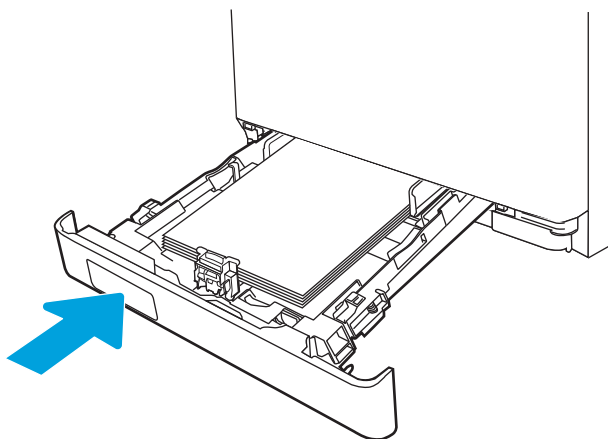
1. Kéo khay hoàn toàn ra khỏi máy in.




2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.



3. Lắp lại và đóng Khay 2.



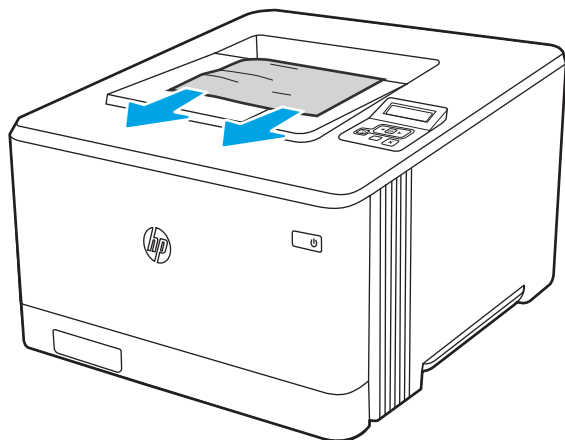
 **GHI CHÚ:** Khi đặt lại giấy vào, đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy được điều chỉnh đúng với kích thước giấy. Để biết thêm thông tin, xem [Nạp giấy vào Khay 2 thuộc trang 22](#).

## Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra - 13.10, 13.11, 13.13

Dùng quy trình sau đây để xử lý giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra.

Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi (bảng điều khiển 2 dòng) hoặc một hình động (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

- ▲ Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.

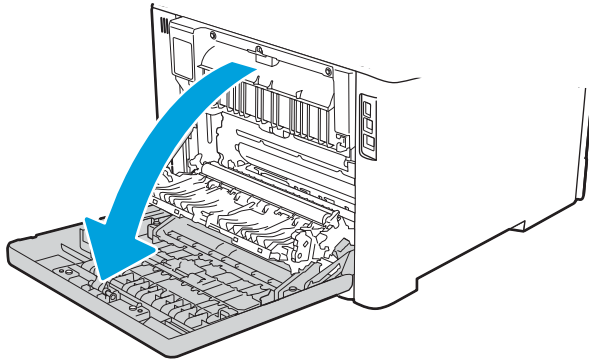


## Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt (chỉ dành cho mẫu dn và dw) - 13.14, 13.15

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra có giấy trong bộ in hai mặt không

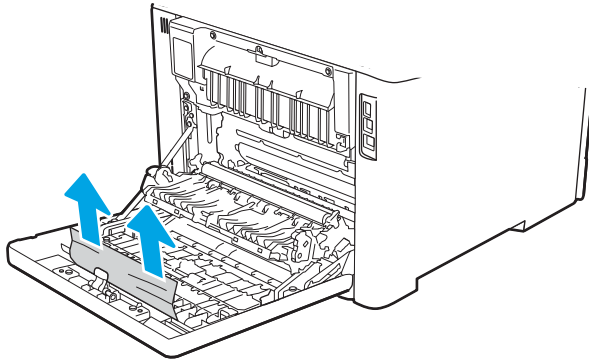
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi (bảng điều khiển 2 dòng) hoặc một hình động (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

1. Ở phía sau máy in, mở cửa sau để tiếp cận bộ phận in hai mặt.

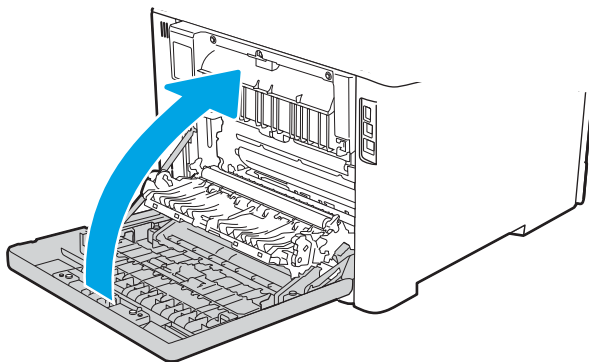


2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy được đặt ở trên cửa sau và rất nóng. Không cố chạm vào khu vực bên trên cửa sau cho tới khi cuộn sấy nguội.



3. Đóng bộ in hai mặt.



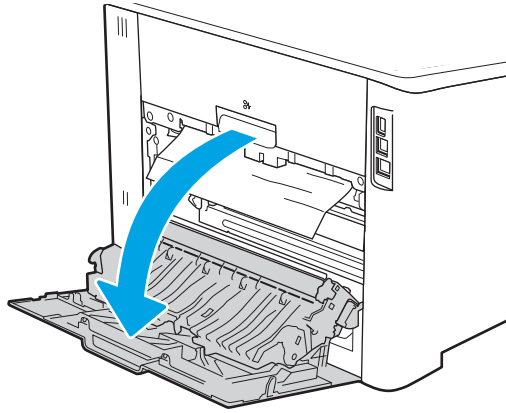
## Gỡ giấy bị kẹt ở cửa phía sau và khu vực cuộn sấy (chỉ dành cho mẫu nw) - 13.08, 13.09

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra xem có giấy trong cửa sau không.

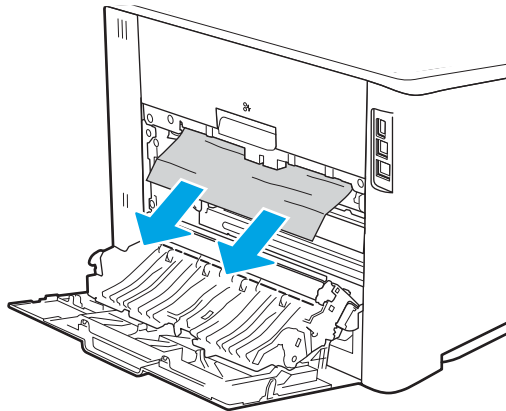
Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển sẽ hiển thị thông báo lỗi (bảng điều khiển 2 dòng) hoặc một hình động (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

**⚠ THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy được đặt ở trên cửa sau và rất nóng. Không cố chạm vào khu vực bên trên cửa sau cho tới khi cuộn sấy nguội.

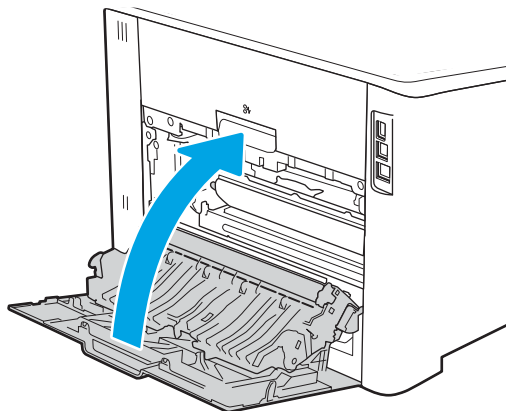
1. Mở cửa sau.



2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.



3. Đóng cửa sau lại.



# Giải quyết vấn đề về chất lượng in

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý sự cố chất lượng in.

- [Giới thiệu](#)
- [Xử lý sự cố về chất lượng in](#)
- [Xử lý lỗi hình ảnh](#)

## Giới thiệu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, kể cả các sự cố về chất lượng hình ảnh và chất lượng màu.

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Không canh màu
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm
- In nhạt
- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

## Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Cập nhật chương trình cơ sở của máy in](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang làm sạch](#)
- [Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)
- [Xử lý sự cố về chất lượng màu](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

### Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Xem [www.hp.com/support](http://www.hp.com/support) để biết thêm thông tin.

### In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

## Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

- [Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(Windows\)](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(macOS\)](#)

### Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.
4. Làm theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy cho khay.

### Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

### Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp vào **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**.
4. Mở danh sách menu thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.



5. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
6. Nhấp vào nút **Print (In)**.


## Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

- [Bước một: In trang tình trạng mực in](#)
- [Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in](#)

### Bước một: In trang tình trạng mực in

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để in trang tình trạng mực in.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt) như sau:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. [Reports \(Báo cáo\)](#)
  2. [Supplies Status \(Tình trạng mực in\)](#)
3. Bấm hoặc chạm vào **OK** để in báo cáo.

### Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cung cấp thông tin về hộp mực và các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác.


1. Xem trang tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.
  - Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.
  - Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang tình trạng mực in hoặc EWS.
  - Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
  - Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc bộ phận bảo trì có thể thay thế khác thì hãy xem số bộ phận HP chính hãng được liệt kê trên trang tình trạng mực in.
2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập [www.hp.com/go/learnaboutsupplies](http://www.hp.com/go/learnaboutsupplies).

## In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau đây để in một trang làm sạch.


1. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt):
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
  1. **Printer Maintenance** (Bảo trì máy in)
  2. **Print Quality Tools** (Công cụ chất lượng in)
  3. **Cleaning Page** (Trang làm sạch)
3. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn và chạm hoặc bấm **OK**.

Thông báo **Cleaning** (Làm sạch) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

## Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

 **THẬN TRỌNG:** Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

## Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

- [Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP](#)
- [Bước hai: Kiểm tra môi trường](#)
- [Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ](#)

### Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

### Bước hai: Kiểm tra môi trường


Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

### Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:
    1. **Tray Management (Quản lý khay)**
    2. **Image Adjust (Điều chỉnh hình ảnh)** và chọn khay cần điều chỉnh.
    3. **Print Test Page (In trang kiểm tra)**
  3. Làm theo hướng dẫn trên trang in.
  4. Cuộn đến hoặc chạm vào **Print Test Page (In trang kiểm tra)** lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.

## Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: [www.hp.com/support/colorljM454](http://www.hp.com/support/colorljM454).

**Bảng 6-3** Trình điều khiển in

Trình điều khiển	Mô tả
Trình điều khiển HP PCL.6	Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows XP và Windows Vista. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào <a href="http://www.hp.com/go/support">www.hp.com/go/support</a> .
Trình điều khiển HP PCL 6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào <a href="http://www.hp.com/go/support">www.hp.com/go/support</a> .
Trình điều khiển HP PCL-6	Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào <a href="http://www.hp.com/go/support">www.hp.com/go/support</a> .
Trình điều khiển HP UPD PS	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên sử dụng khi in với các chương trình phần mềm của Adobe hoặc với các chương trình phần mềm đồ họa có tính chuyên sâu cao</li> <li>• Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng Postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhập nháy Postscript</li> </ul>
HP UPD PCL 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên sử dụng khi in trong tất cả các môi trường Windows</li> <li>• Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng</li> <li>• Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows</li> <li>• Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh hoặc của bên thứ ba dựa trên PCL 5</li> </ul>


## Xử lý sự cố về chất lượng màu

Hãy thử các bước được đề xuất nếu bạn gặp sự cố lệch màu hoặc sự cố về chất lượng của hình ảnh có màu.

- [Hiệu chỉnh máy in để canh màu](#)
- [Điều chỉnh thiết đặt màu \(Windows\)](#)
- [In và xem trang chất lượng in](#)

### Hiệu chỉnh máy in để canh màu

Hiệu chỉnh là một chức năng của máy in giúp tối ưu hóa chất lượng in và có thể giúp giải quyết các vấn đề về chất lượng in như màu bị lệch, bóng màu, đồ họa bị nhòe hoặc các vấn đề khác về chất lượng in.

1. Di chuyển đến menu **Setup** (Cài đặt) như sau:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup** (Cài đặt), sau đó bấm nút **OK** lần nữa.

2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:

1. [Printer Maintenance](#) (Bảo trì máy in)
2. [Color Calibration](#) (Hiệu chỉnh màu)

**Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm **OK** để bắt đầu quá trình hiệu chỉnh.

Thông báo **Calibrating** (Hiệu chỉnh) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in. Quá trình hiệu chỉnh kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình hiệu chỉnh.

3. Chờ trong khi máy in hiệu chỉnh, sau đó thử in lại.

### Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows)


Khi in từ một chương trình phần mềm, hãy làm theo các bước sau nếu màu trên các trang in không khớp với màu trên màn hình máy tính, hoặc nếu màu trên trang in không thỏa đáng.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm tab **Color** (Màu).
4. Bấm vào tùy chọn **Print in Grayscale** (In trong màu xám) để in tài liệu màu thành màu đen và bóng xám. Dùng tùy chọn này để in tài liệu màu để sao chụp hoặc gửi fax. Cũng có thể dùng tùy chọn này để in các bản nháp hoặc để tiết kiệm bột màu.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

## In và xem trang chất lượng in

Sử dụng quy trình sau đây để in và diễn giải trang chất lượng in.

1. Di chuyển đến menu Setup (Cài đặt):

- **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
- **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến **Setup (Cài đặt)**, sau đó bấm nút **OK** lần nữa.

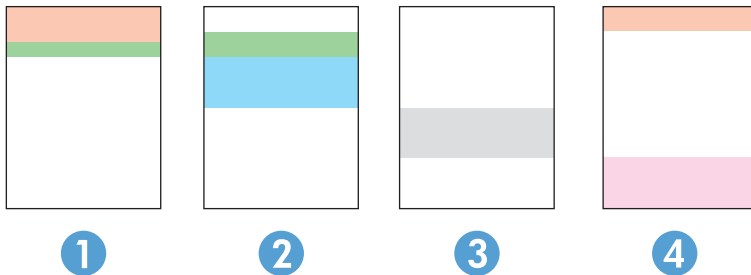
2. Từ menu Setup (Cài đặt), chạm hoặc sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để mở các menu sau đây:

1. **Reports (Báo cáo)**
2. **Print Quality Report (Báo cáo chất lượng in)**

3. Bấm hoặc chạm vào **OK** để in trang.

Trang này chứa năm dải màu, được chia thành bốn nhóm như thể hiện trong minh họa dưới đây. Bằng cách kiểm tra từng nhóm, bạn có thể tách riêng vấn đề theo một hộp mực in cụ thể.

**Hình 6-8** Trang Chất lượng in




Mục	Hộp mực
1	Vàng
2	Xanh lá mạ
3	Đen
4	Đỏ tươi

- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm hoặc sọc màu trong một nhóm, hãy thay hộp mực in tương ứng với nhóm đó.
- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm ở nhiều nhóm, hãy in trang làm sạch. Nếu thao tác đó không giải quyết được vấn đề, hãy xác định xem các dấu chấm đó có luôn xuất hiện trong cùng một màu không; chẳng hạn như có các dấu chấm màu đỏ tươi xuất hiện trong cả năm dải màu. Nếu các dấu chấm đó đều xuất hiện trong cùng một màu, hãy thay hộp mực in đó.
- Nếu các vết sọc xuất hiện ở nhiều dải màu, hãy liên hệ với HP. Rất có thể nguyên nhân gây ra là do một bộ phận khác chứ không phải là hộp mực in.

## Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ:

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng in).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:
  - Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
  - Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm) để bật chế độ đó.



Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
  - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

## Điều chỉnh mật độ in

Điều chỉnh mật độ in khi bản in của bạn quá đậm hoặc quá mờ.

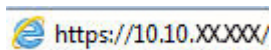
Hoàn tất các bước sau đây để điều chỉnh mật độ in.

1. Định vị địa chỉ IP của máy in trên bảng điều khiển máy in:
  - **Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây) () hoặc biểu tượng Ethernet () để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
  - **Bảng điều khiển LCD 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút **OK** để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. [Setup \(Cài đặt\)](#)
    2. [Network Setup \(Cài đặt mạng\)](#)
    3. [General Settings \(Cài đặt chung\)](#)

Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn [Show the IP Address](#) (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn [Yes](#) (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.



- Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.





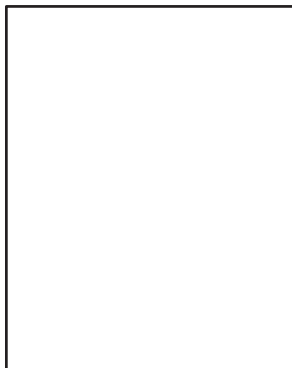
Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

- Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Tools** (Công cụ).
- Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Utilities** (Tiện ích) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Print Density** (Mật độ in).
- Trong **Print Density** (Mật độ in), hãy điều chỉnh các cài đặt như mong muốn.
- Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.



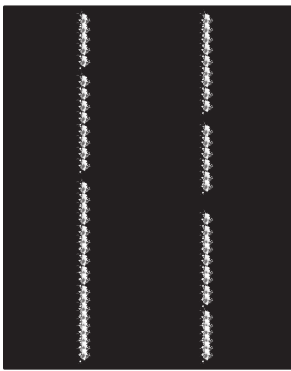
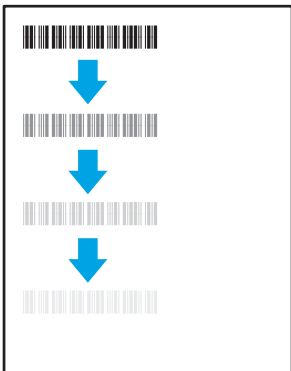



## Xử lý lỗi hình ảnh

Xem lại ví dụ về lỗi hình ảnh và các bước giải quyết lỗi này.

**Bảng 6-4** Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh


Lỗi	Lỗi	Lỗi
<p><a href="#">Bảng 6-12 In nhạt thuộc trang 133</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-10 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 132</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-7 Trang trống — Không in thuộc trang 130</a></p> 

**Bảng 6-4** Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

Lỗi	Lỗi	Lỗi
<p><a href="#">Bảng 6-6 Trang đen thuộc trang 130</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-5 Lỗi dải vạch thuộc trang 129</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-14 Lỗi đường sọc thuộc trang 135</a></p> 
<p><a href="#">Bảng 6-9 Lỗi hãm ảnh/cuộn giấy thuộc trang 131</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-11 Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 132</a></p> 	<p><a href="#">Bảng 6-8 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu) thuộc trang 131</a></p> 
<p><a href="#">Bảng 6-13 Lỗi đầu ra thuộc trang 134</a></p> 		

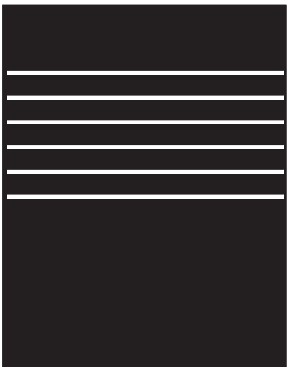
Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low** (Gần hết) (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem trang hỗ trợ máy in tại [support.hp.com](http://support.hp.com) để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy khổ Letter đã đi qua máy in với cạnh ngắn đầu tiên.


**Bảng 6-5 Lỗi dải vạch**

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc theo chiều dài của giấy và có độ rộng cách nhau lặp lại và/hoặc dải xung. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. In lại tài liệu.</li> <li>2. Thử in từ một khay khác.</li> <li>3. Thay hộp mực.</li> <li>4. Sử dụng loại giấy khác.</li> <li>5. <b>Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:</b> Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu <a href="#">Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy)</a>, sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in.</li> <li>6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li> </ol>


**Bảng 6-6** Trang đen

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Toàn bộ trang được in đều là màu đen.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không.</li><li>2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.</li><li>3. Thay hộp mực.</li><li>4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>

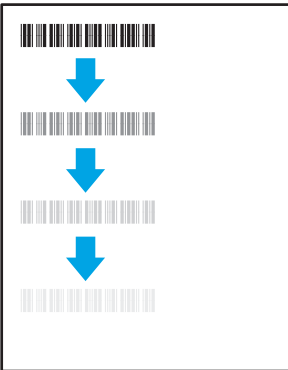
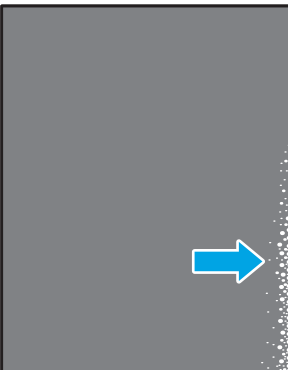
**Bảng 6-7** Trang trống — Không in

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đảm bảo đang dùng đúng các hộp mực HP chính hãng.</li><li>2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.</li><li>3. In bằng hộp mực khác.</li><li>4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn.</li><li>5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>


**Bảng 6-8** Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Một hoặc nhiều mặt phẳng màu không được canh thẳng với các mặt phẳng màu khác. Lỗi định màu thường là màu vàng.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Từ bảng điều khiển máy in, hiệu chỉnh máy in.</li><li>3. Nếu hộp mực đã đạt tới một tình trạng <b>Very Low</b> (Gần hết) hoặc giấy in ra cực kỳ mờ, hãy thay hộp mực.</li><li>4. Từ bảng điều khiển máy in, sử dụng tính năng <b>Restore Calibration</b> (Khôi phục hiệu chỉnh) để xác lập lại các cài đặt cân chỉnh của máy in về mặc định gốc.</li><li>5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>


**Bảng 6-9** Lỗi hãm ảnh/cuộn sẩy

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn.</li><li>3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>
	Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn.</li><li>3. <b>Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:</b> Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu <b>Edge-to-Edge</b> (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn <b>Normal</b> (Thường). In lại tài liệu.</li><li>4. <b>Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:</b> Từ bảng điều khiển máy in, chọn <b>Auto Include Margins</b> (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu.</li><li>5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>

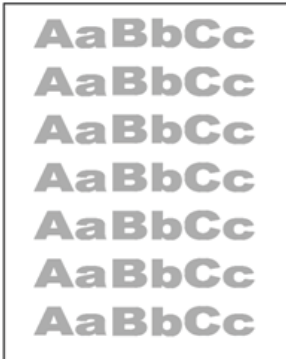
**Bảng 6-10** Nền xám hoặc in đậm

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi và có nền xám.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in.</li><li>2. Sử dụng loại giấy khác.</li><li>3. In lại tài liệu.</li><li>4. <b>Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:</b> Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu <a href="#">Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực)</a>, sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn.</li><li>5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.</li><li>6. Thay hộp mực.</li><li>7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>


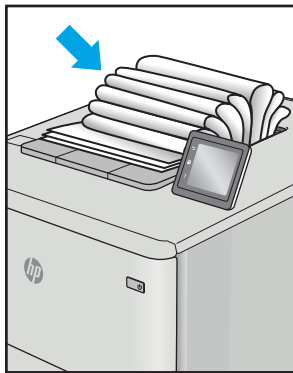
**Bảng 6-11** Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên.</li><li>3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay.</li><li>4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.</li><li>5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>

**Bảng 6-12 In nhạt**

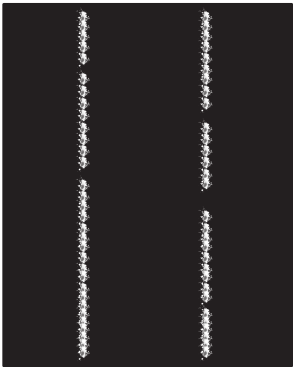
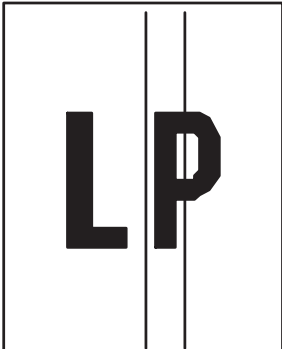
Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.</li><li>3. <b>Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:</b> Đảm bảo cài đặt EconoMode đã tắt trên cả bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in.</li><li>4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.</li><li>5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực.</li><li>6. Thay hộp mực.</li><li>7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>

**Bảng 6-13 Lỗi đầu ra**

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Quăn vào:</b> Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.</li><li>• <b>Quăn ra:</b> Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.</li></ul>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. <b>Quăn vào:</b> Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. <b>Quăn ra:</b> Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.</li><li>3. In ở chế độ in hai mặt.</li><li>4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>
	<p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Giấy bị quăn nhiều</li><li>• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó</li><li>• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì</li><li>• Khay giấy ra quá đầy</li></ul>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.</li><li>3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho “Giấy ra bị quăn”.</li><li>4. Sử dụng loại giấy khác.</li><li>5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.</li><li>6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.</li><li>7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>



**Bảng 6-14** Lỗi đường sọc

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường dọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.</li><li>3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol> <p><b>GHI CHÚ:</b> Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>
	Các đường dọc đậm xuất hiện dọc theo chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in. Ở các kiểu máy màu, các đường kẻ hoặc đường sọc này cũng xuất hiện trên trang làm sạch ITB.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. In lại tài liệu.</li><li>2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.</li><li>3. In một trang lau dọn.</li><li>4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.</li><li>5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập <a href="http://support.hp.com">support.hp.com</a>.</li></ol>

# Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

- [Giới thiệu](#)
- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

## Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

## Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

## Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
  - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn `Enter`.
  - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
- b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
  - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
  3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
  4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
  5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
  6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.
  7. Cài đặt lại phần mềm máy in và trình điều khiển.

## Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

## Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

## Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

## Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

# Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Để giải quyết các sự cố về mạng, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

## Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.



**GHI CHÚ:** Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

## Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Xem lại các thông tin sau đây để kiểm tra kết nối không dây.

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).

- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

## Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Nếu máy in không in sau khi hoàn tất lập cấu hình mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

## Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Nếu máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

## Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Nếu kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

## Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Nếu không thể kết nối thêm máy tính khác với máy in không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

## Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

## Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

## Mạng không dây không hoạt động


Nếu mạng không dây không hoạt động, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
  - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
    - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
    - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
  - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
  - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.

- a. In một trang cấu hình.
- b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
- c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

## Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Đối với **bảng điều khiển màn hình cảm ứng** (một số kiểu máy in):
  - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
  - b. Cuộn xuống và chạm vào **Reports** (Báo cáo).
  - c. Cuộn xuống và chạm vào **Wireless Test Report** (Báo cáo kiểm tra không dây).  
Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.
2. Đối với **bảng điều khiển LCD 2 dòng** (một số kiểu máy in):
  - a. Từ bảng điều khiển của máy in, bấm nút **OK**.
  - b. Sử dụng các nút mũi tên và nút **OK** để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
    1. **Setup (Cài đặt)**
    2. **Network Setup (Cài đặt mạng)**
    3. **Wireless Setting (Cài đặt không dây)**
    4. **Print Wireless Test Report (In báo cáo kiểm tra không dây)**Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

## Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.





# Bảng chú dẫn

## A

AirPrint 70, 75

## B

bảng điều khiển

định vị 4

định vị các tính năng 5, 8

trợ giúp 96

bàn phím

định vị 4

bảo mật động

hộp mực in 36

bảo vệ các hộp mực 38, 43

bảo vệ hộp mực 38, 43

bộ in hai mặt

kẹt giấy 113

bộ nhớ

đi kèm 11

bộ phận thay thế

số bộ phận 36

Bộ phận Chăm sóc khách hàng

của HP 95

## C

các hệ điều hành được hỗ trợ 12

cài đặt trình điều khiển Mac

Lưu trữ lệnh in 63

cài đặt mạng 85

cài đặt tiết kiệm 90

cài đặt EcoMode (Chế độ tiết kiệm) 90, 117

công tắc nguồn

định vị 4

cổng

định vị 5

cổng giao tiếp

định vị 5

cửa sau

kẹt giấy 114

Cài đặt mạng IP

cấu hình 85

Cổng in USB 2.0 tốc độ cao

định vị 5

Cổng LAN

định vị 5

Cổng RJ-45

định vị 5

Cổng USB

định vị 5

## CH

chất lượng hình ảnh

kiểm tra tình trạng hộp mực

in 117, 120

chip bộ nhớ (bộ mực)

định vị 47

chính sách hộp mực 38, 39

chương trình cơ sở

cập nhật 93

chủ đề màu

thay đổi, Windows 124

## D

danh sách kiểm tra

kết nối không dây 138

## Đ

điện

tiêu thụ 16

đặt hàng

mực in và phụ kiện 34

## E

Ethernet (RJ-45)

định vị 5

## G

Giấy phép nguồn mở 3

## GI

giấy

chọn 117, 122

nạp Khay 1 18

nạp Khay 2 22

nạp Khay 3 27

Hướng Khay 1 20

Hướng Khay 2 24

Hướng Khay 3 29

giấy, đặt hàng 34

## H

hệ điều hành, được hỗ trợ 12

hiệu chỉnh

màu 124

hoãn chế độ nghỉ

cài đặt 90

hoãn tắt máy sau

cài đặt 90

hộp mực

bảo mật động 36

số đặt hàng 47

thay thế 47

hộp mực in

bảo mật động 36

bộ phận 47

cài đặt ngưỡng còn ít 98

số đặt hàng 47

số bộ phận 34

sử dụng khi còn ít 98

thay thế 47

hộp mực HP chính hãng 38, 39

hỗ trợ

trực tuyến 95

hỗ trợ khách hàng

trực tuyến 95

hỗ trợ kỹ thuật

trực tuyến 95

hỗ trợ trực tuyến 95

HP ePrint 73, 74  
HP EWS, sử dụng 81  
HP Web Jetadmin 92

## I

in  
  lệnh đã lưu 63  
  từ ổ USB flash 77  
in di động, phần mềm được hỗ trợ 13  
in di động  
  Thiết bị Android 70, 75  
in hai mặt  
  cài đặt (Windows) 56  
  Mac 60  
  Windows 56  
in hai mặt  
  thủ công (Mac) 60  
  thủ công (Windows) 56  
  tự động (Windows) 56  
in hai mặt thủ công  
  Mac 60  
  Windows 56  
in hai mặt tự động  
  cài đặt (Windows) 56  
in riêng 63  
in trên cả hai mặt  
  cài đặt (Windows) 56  
  thủ công, Windows 56  
  Mac 60  
  Windows 56  
in Walk-up USB 77  
In Wireless Direct 70, 71

## J

Jetadmin, HP Web 92

## K

kẹt giấy  
  bộ in hai mặt 113  
  cửa sau và khu vực cuộn sấy 114  
  ngăn giấy đầu ra 113  
  vị trí 107  
  Khay 1 109  
  Khay 2 111  
kết nối nguồn  
  định vị 5  
kích thước, máy in 14  
Khay 1  
  kẹt giấy 109

   nạp 18  
   nạp phong bì 31  
Khay 2  
  hướng giấy 24  
  kẹt giấy 111  
   nạp 22  
Khay 3  
   nạp 27

## KH

khay  
  định vị 4  
  đi kèm 11  
  sức chứa 11  
khắc phục sự cố  
  mạng có dây 136  
  vấn đề nạp giấy 101  
  vấn đề về mạng 136  
khay giấy  
  số bộ phận 34  
khay giấy 550 tờ  
  số bộ phận 34

## L

làm sạch  
  đường dẫn giấy 117  
lệnh, đã lưu  
  tạo (Windows) 63  
  Cài đặt Mac 63  
  in 63  
  xóa 63, 69  
lệnh đã lưu  
  tạo (Windows) 63  
  tạo (Mac) 63  
  in 63  
  xóa 63, 69  
loại giấy  
  chọn (Mac) 60  
  chọn (Windows) 56  
lưu lệnh  
  với Windows 63  
lưu trữ, lệnh  
  Cài đặt Mac 63  
lưu trữ lệnh in 63

## M

mạng  
  được hỗ trợ 11  
  HP Web Jetadmin 92  
mạng cục bộ (LAN)  
  định vị 5

mạng không dây  
  xử lý sự cố 138  
màn hình cảm ứng  
  định vị các tính năng 8  
màu  
  hiệu chỉnh 124  
mực in  
  đặt hàng 34  
  số bộ phận 34  
Màn hình LCD 2 dòng  
  định vị các tính năng 5  
Máy chủ web nhúng (EWS)  
  các tính năng 81  
  gán mật khẩu 89  
Máy chủ web nhúng (EWS) của HP  
  các tính năng 81

## N

nạp  
  giấy vào Khay 1 18  
  giấy vào Khay 2 22  
  giấy vào Khay 3 27  
nút bật/tắt  
  định vị 4  
Nút Cancel (Hủy)  
  định vị 5  
Nút Màn hình chính  
  định vị 8  
Nút OK  
  định vị 5  
Nút Trợ giúp  
  định vị 8

## NG

ngăn, giấy ra  
  định vị 4  
ngăn giấy đầu ra  
  định vị 4  
  kẹt giấy 113  
nguồn cung cấp  
  cài đặt ngưỡng còn ít 98  
  sử dụng khi còn ít 98  
  thay hộp mực in 47  
nguy cơ điện giật tiềm ẩn 2

## NH

nhiều trang trên một tờ  
  chọn (Mac) 60  
  chọn (Windows) 56

- in (Mac) 60
- in (Windows) 56
- những trên mạng không dây 138, 141

## Ô

- ổ USB flash
  - in từ 77

## PH

- phong bì
  - hướng 20, 31
- phong bì, nạp 31
- phụ kiện
  - đặt hàng 34
  - số bộ phận 34

## S

- số bộ phận
  - bộ phận thay thế 36
  - hộp mực in 34
  - mực in 34
  - phụ kiện 34
- số sản phẩm
  - định vị 4, 5
- số sê-ri
  - định vị 4
- sự cố nạp giấy
  - giải quyết 101, 104

## T

- tính năng bảo mật 89
- tùy chọn màu
  - thay đổi, Windows 124
- Thiết bị Android
  - in từ 70, 75
- Trang chủ máy in HP, sử dụng 81
- Trang web
  - hỗ trợ khách hàng 95
  - HP Web Jetadmin, tải về 92
- Tray 1 (Khay 3)
  - hướng giấy 20
- Tray 3 (Khay 3)
  - hướng giấy 29

## TH

- thay thế
  - hộp mực in 47

- thông số kỹ thuật
  - điện và âm thanh 16
  - Máy in 11
- thông số kỹ thuật về điện 16
- thông số kỹ thuật về âm thanh 16

## TR

- trang mỗi phút 11
- trình điều khiển in, được hỗ trợ 12
- trình điều khiển, được hỗ trợ 12
- trọng lượng, máy in 14
- trợ giúp, bảng điều khiển 96
- trợ giúp trực tuyến, bảng điều khiển 96

## V

- vấn đề về chất lượng hình ảnh
  - ví dụ và giải pháp 116

## X

- xóa
  - lệnh đã lưu 63, 69
- xử lý sự cố
  - chất lượng in 117
  - chất lượng màu 124
  - kiểm tra tình trạng hộp mực in 117, 120
  - mạng không dây 138

## Y

- yêu cầu hệ thống
  - tối thiểu 11
  - Máy chủ web nhúng của HP 81
- yêu cầu về trình duyệt
  - Máy chủ web nhúng của HP 81
- yêu cầu về trình duyệt web
  - Máy chủ web nhúng của HP 81

